



Count on it.

**Hướng dẫn sử dụng
cho Người vận hành**

Máy cắt cỏ có Người lái dòng TimeCutter® 34in hoặc 42in

Số Model 77301—Số Sê-ri 400000000 trở lên

Số Model 77404—Số Sê-ri 400000000 trở lên



Việc sử dụng hoặc vận hành máy này trên bất kỳ vùng đất có rừng cây, bụi rậm hoặc cỏ bao phủ nào là hành vi vi phạm Mục 4442 hoặc 4443 của Bộ luật Tài nguyên Công California, nếu máy không được trang bị bộ ngăn tia lửa, theo định nghĩa ở Mục 4442, được duy trì trong trạng thái hoạt động hiệu quả hoặc máy không được chế tạo, trang bị và bảo trì giúp phòng ngừa hỏa hoạn.

Tổng mô-men xoắn hoặc Mô-men xoắn thực: Tổng mô-men xoắn hoặc mô-men xoắn thực của động cơ này được nhà sản xuất động cơ đánh giá trong phòng thí nghiệm theo Hiệp hội Kỹ sư Ô tô (SAE) J1940 hoặc J2723. Vì cấu hình phải đáp ứng yêu cầu về an toàn, khí thải và vận hành nên mô-men xoắn thực của động cơ trên loại máy cắt cỏ này sẽ thấp hơn đáng kể. Vui lòng tham khảo thông tin của nhà sản xuất động cơ đi kèm với máy.

Hướng dẫn sử dụng máy đi kèm cung cấp thông tin liên quan đến Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và Quy định Kiểm soát Khí thải của California về các hệ thống khí thải, bảo trì và bảo hành. Bạn có thể đặt hàng các phụ tùng thay thế từ nhà sản xuất máy.

⚠ CẢNH BÁO

CALIFORNIA

Cảnh báo theo Dự luật 65

Khí thải động cơ từ sản phẩm này chứa các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Cọc bình ắc quy, thiết bị đầu cuối và phụ kiện liên quan đến ắc quy có chứa chì và các hợp chất của chì, các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ra ung thư và gây hại cho hệ sinh sản. Rửa tay sau khi xử lý.

Việc sử dụng sản phẩm này có thể dẫn đến tình trạng phơi nhiễm với hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Giới thiệu

Máy cắt cỏ lưỡi cắt xoay và có người lái được thiết kế để chủ nhà ở sử dụng trong các ứng dụng dân dụng. Sản phẩm được thiết kế chủ yếu để cắt cỏ trên những bãi cỏ được bảo dưỡng tốt. Việc sử dụng sản phẩm

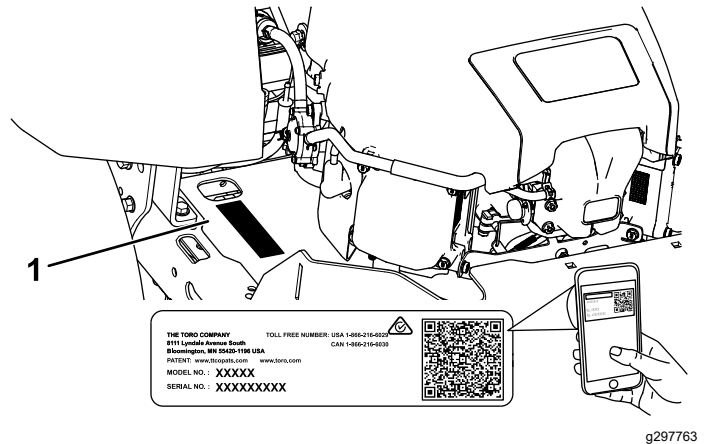
này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

Hãy đọc kỹ thông tin này để hiểu cách vận hành và bảo trì sản phẩm của bạn đúng cách cũng như để tránh gây chấn thương và hư hỏng sản phẩm. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành sản phẩm đúng cách và an toàn.

Hãy truy cập www.Toro.com để xem các tài liệu về an toàn sản phẩm và đào tạo vận hành, thông tin về phụ kiện, trợ giúp tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần dịch vụ, phụ tùng Toro chính hãng hoặc thông tin bổ sung, vui lòng chuẩn bị sẵn mẫu máy, số sê-ri của sản phẩm và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Dịch vụ Khách hàng của Toro. **Hình 1** xác định vị trí ghi thông tin về mẫu máy và số sê-ri trên sản phẩm. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.

Quan trọng: Bạn có thể quét mã QR trên nhãn mác số sê-ri (nếu được trang bị) bằng thiết bị di động của mình để truy cập thông tin về bảo hành, phụ tùng và các sản phẩm khác.



Hình 1

Ở dưới ghế

1. Vị trí mẫu máy và số sê-ri

Ghi kiểu model sản phẩm và số sê-ri vào khoảng trống dưới đây:

Số Model _____

Số Sê-ri _____

Hướng dẫn sử dụng này sử dụng 2 từ để nêu bật thông tin. **Các chú ý quan trọng** về thông tin cơ học đặc biệt và **Lưu ý** đều nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt lưu tâm.

Ký hiệu cảnh báo an toàn (Hình 2) xuất hiện cả trong sách hướng dẫn này và dán trên máy để xác định các thông báo an toàn quan trọng mà bạn phải tuân theo để tránh tai nạn. Ký hiệu này sẽ xuất hiện với từ **Nguy hiểm**, **Cảnh báo** hoặc **Thận trọng**.

- **Nguy hiểm** cho biết trường hợp nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh, **sẽ** dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- **Cảnh báo** cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, **có thể** dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- **Thận trọng** cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, **có thể** dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.



Hình 2

sa-black

1. Ký hiệu cảnh báo an toàn

Nội dung

An toàn	4
Thông tin tổng quát về mức độ an toàn	4
Chỉ số Độ dốc	5
Đề can An toàn và Hướng dẫn	6
Tổng quan về Sản phẩm	10
Điều khiển	11
Thông số kỹ thuật	12
Bộ gá/Phụ kiện	12
Trước khi Vận hành	12
An toàn Trước khi Vận hành	12
Đổ thêm Nhiên liệu	13
Thực hiện Bảo trì Hàng ngày	14
Ngắt xen cho Máy Mới	14
Sử dụng Hệ thống Khóa liên động An toàn	14
Định vị Ghế	15
Điều chỉnh Cần Điều khiển Chuyển động	15
Trong khi Vận hành	16
An toàn Trong Vận hành	16
Vận hành Công tác Điều khiển Lưỡi cắt (PTO) của Máy cắt cỏ	18
Vận hành Van tiết lưu	19
Vận hành Bướm gió	19
Khởi động Động cơ	20
Tắt Động cơ	21
Sử dụng Cần Điều khiển Chuyển động	22
Điều khiển Máy	22

Sử dụng Hệ thống điều khiển Smart Speed™	23
Sử dụng Xả ở Mặt bên	24
Điều chỉnh Độ cao cắt	24
Điều chỉnh Con lăn Chống cạp đất	25
Lời khuyên về Vận hành	25
Sau khi Vận hành	26
An toàn Sau Vận hành	26
Làm sạch Máy	26
Đẩy Máy Thủ công	27
Vận chuyển Máy	28
Bảo trì	30
An toàn Bảo trì	30
(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị	30
Quy trình Trước Bảo trì	31
Nâng máy	31
Bôi trơn	31
Bôi mỡ cho Vòng bi	31
Bảo trì Động cơ	32
An toàn Động cơ	32
Bảo dưỡng Bộ lọc Khí	32
Bảo dưỡng Dầu Động cơ	33
Bảo dưỡng Bugi	35
Làm sạch Hệ thống Làm mát	36
Bảo trì Hệ thống Nhiên liệu	36
Thay bộ lọc nhiên liệu nội tuyến	36
Bảo trì Hệ thống Điện	37
An toàn Hệ thống Điện	37
Bảo dưỡngẮc quy	37
Bảo dưỡng Cầu chì	39
Bảo trì Hệ thống Truyền động	39
Kiểm tra Áp suất Lốp	39
Nhả Phan Điện	40
Điều chỉnh Đường chạy	40
Bảo trì Đai	41
Kiểm tra Dây đai	41
Thay Dây đai Máy cắt cỏ	41
Bảo trì Máy cắt cỏ	42
An toàn Lưỡi cắt	42
Bảo dưỡng Lưỡi Cắt	42
Điều chỉnh Mâm cắt Máy cắt cỏ	44
Tháo Mâm cắt của xe	47
Lắp Mâm cắt Máy cắt cỏ	47
Thay Bộ làm lệch hướng Cỏ	48
Vệ sinh	49
Rửa Mặt dưới của Mâm cắt Máy cắt cỏ	49
Thải bỏ Chất thải	50
Cất giữ	50
An toàn Cất giữ	50
Làm sạch và Bảo quản	50
Cất giữ Ấc quy	51
Xử lý sự cố	52
Sơ đồ	55

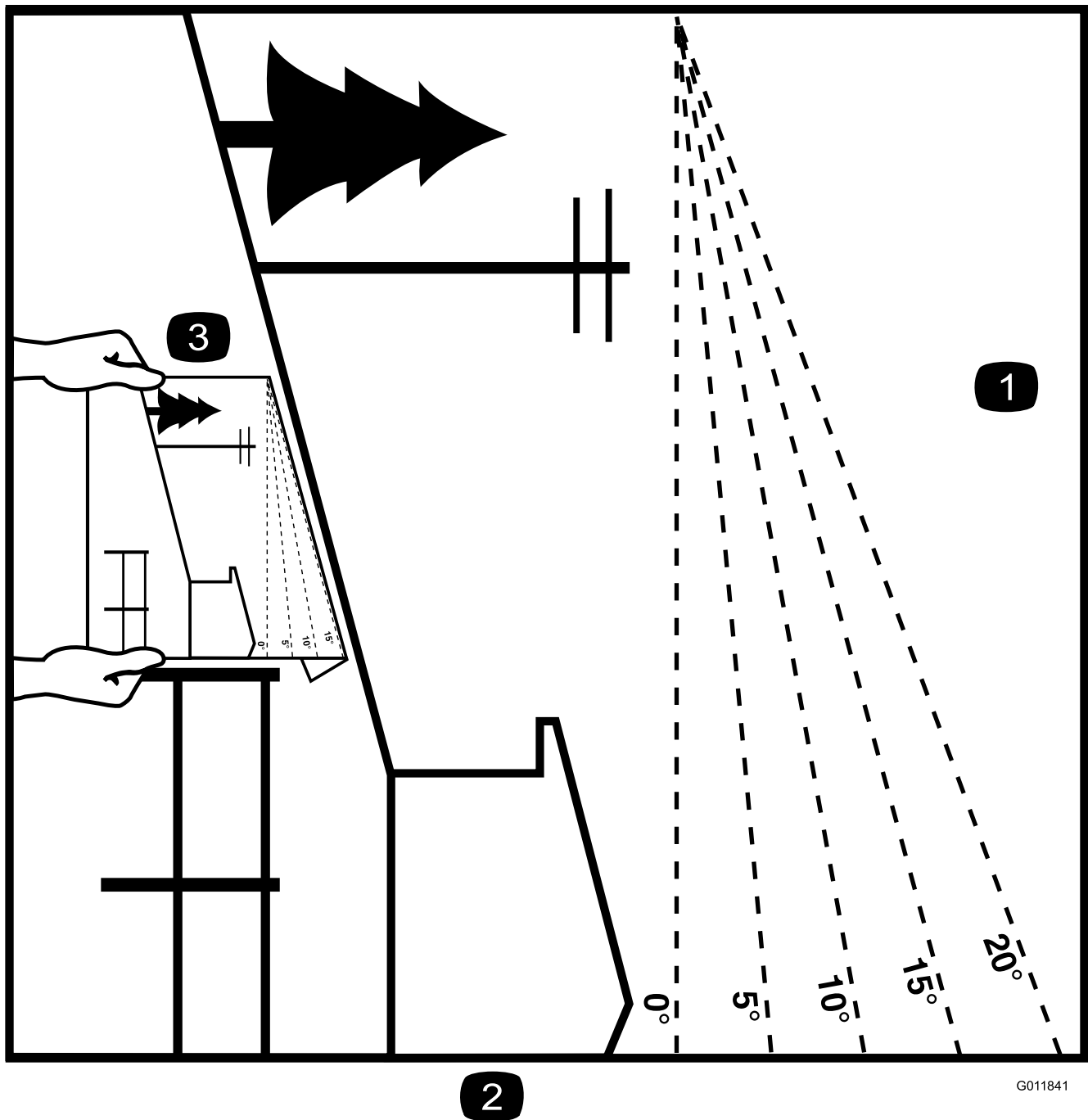
An toàn

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

Sản phẩm này có thể cắt cụt tay, chân và là sản phẩm dễ bị xê dịch. Luôn tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn để tránh gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này trước khi khởi động động cơ.
- Để tránh xa người ngoài và trẻ em.
- Không cho phép trẻ em hoặc người chưa được đào tạo vận hành hoặc bảo trì máy. Chỉ cho phép những người có trách nhiệm, được đào tạo, quen thuộc với hướng dẫn và có đủ năng lực thể chất vận hành hoặc bảo dưỡng máy.
- Không vận hành máy gần dốc thẳng đứng, nương, bờ kè, nước, hoặc các mối nguy hiểm khác, hoặc trên dốc lớn hơn 15°.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.
- Không vận hành máy khi tất cả các bộ phận bảo vệ, công tắc an toàn và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động bình thường.
- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi bảo dưỡng, điều chỉnh, đổ nhiên liệu, vệ sinh hoặc cất giữ.

Chỉ số Độ dốc



2

G011841

g011841

Hình 3

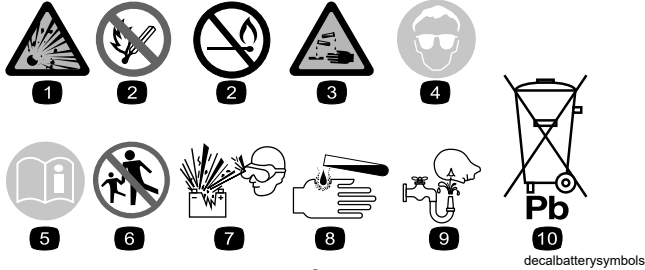
Bạn có thể sao chép trang này để sử dụng cá nhân.

1. Bạn có thể vận hành ở độ dốc tối đa là **15 độ**. Sử dụng biểu đồ độ dốc để xác định mức độ dốc của đồi trước khi vận hành. **Không vận hành máy này trên dốc lớn hơn 15 độ.** Gấp dọc theo đường phù hợp để khớp với độ dốc được khuyến nghị.
2. Căn chỉnh mép này với bề mặt thẳng đứng, cây cối, tòa nhà, cột hàng rào, v.v.
3. Ví dụ về cách so sánh độ dốc với mép gấp

Đề can An toàn và Hướng dẫn



Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực tiềm ẩn nguy hiểm nào. Hãy thay thế bất kỳ nhãn mác nào bị hỏng hoặc bị thiếu.



Ký hiệuẮc quy

Một số hoặc tất cả các ký hiệu này nằm trên ắc quy của bạn.

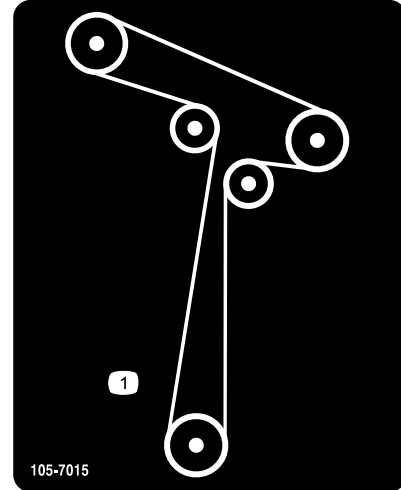
- | | |
|--|---|
| 1. Nguy cơ nổ | 6. Không để những người xung quanh lại gần ắc quy. |
| 2. Cấm lửa, lửa trần hoặc hút thuốc | 7. Đeo thiết bị bảo vệ mắt; khí nổ có thể gây mù mắt và gây thương tích khác. |
| 3. Nguy cơ bỏng do chất lỏng ăn da/bỏng hóa chất | 8. Axit trong ắc quy có thể gây mù mắt hoặc bỏng nghiêm trọng. |
| 4. Đeo thiết bị bảo vệ mắt. | 9. Rửa mắt ngay bằng nước và nhanh chóng gọi hỗ trợ y tế. |
| 5. Đọc <i>Hướng dẫn Vận hành</i> . | 10. Chứa chì; đừng vứt bỏ |



decaloemarkt

Nhãn hiệu của Nhà sản xuất

1. Nhãn hiệu này cho biết lưới cắt được xác định là một bộ phận của nhà sản xuất máy ban đầu.

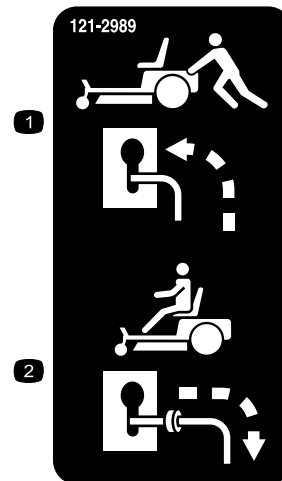


105-7015

105-7015

decal105-7015

1. Lắp và đi dây đai



121-2989

121-2989

decal121-2989b

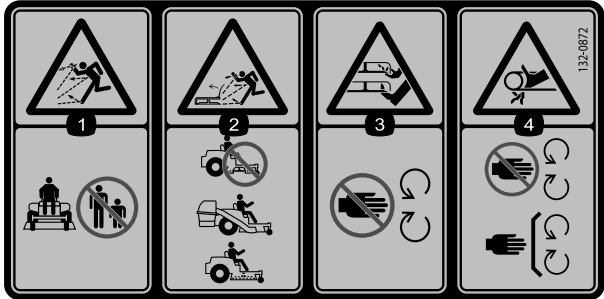
1. Vị trí cần phân nhánh để đẩy máy
2. Vị trí cần phân nhánh để vận hành máy



decal130-0731

130-0731

1. Cảnh báo – nguy cơ đồ vật bị văng ra; giữ tất cả chân bộ làm lệch hướng đúng vị trí.
2. Nguy cơ bị cắt vào tay hoặc chân; lưỡi dao của máy cắt cỏ – tránh xa các bộ phận đang chuyển động.

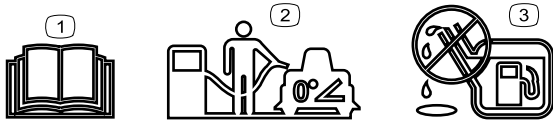


decal132-0872

132-0872

1. Nguy cơ đồ vật bị văng ra – không để những người xung quanh lại gần máy.
2. Nguy cơ đồ vật bị văng ra, bộ làm lệch hướng nâng lên – không vận hành máy khi mâm cắt mở; sử dụng một bộ đồng bao hoặc bộ làm lệch hướng.
3. Nguy cơ bị đứt lìa các chi – tránh xa các bộ phận đang chuyển động.
4. Nguy cơ bị vấp ngã – hãy tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tất cả ở đúng vị trí.

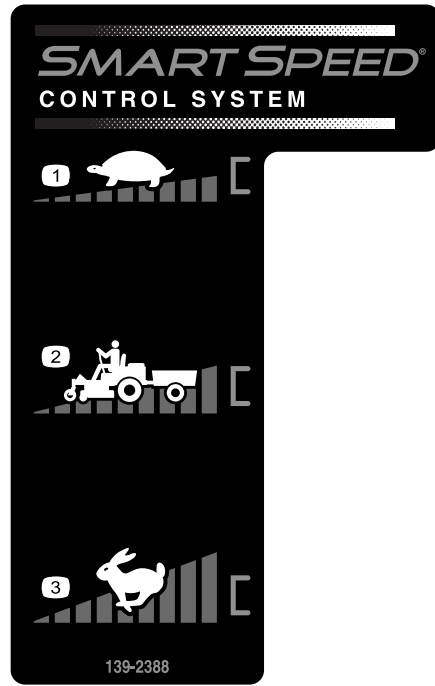
Nhãn mác 138-6074 được đúc vào bình nhiên liệu.



decal138-2456

138-6074

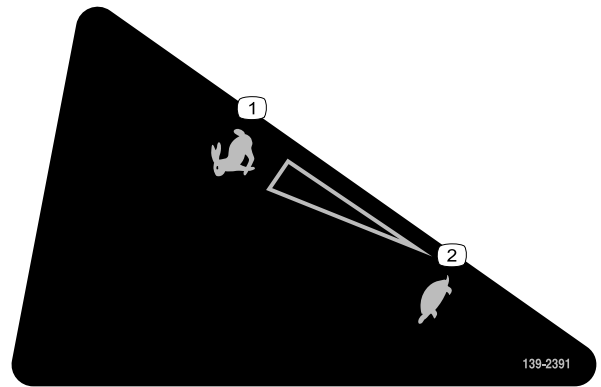
1. Đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
2. Để máy trên bề mặt bằng phẳng khi đổ đầy bình nhiên liệu.
3. Không đổ quá đầy bình nhiên liệu.



decal139-2388

139-2388

1. Chậm
2. Vận chuyển
3. Nhanh



139-2391

decal139-2391

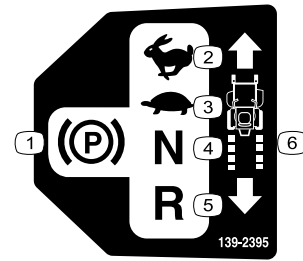
139-2391

1. Nhanh
2. Chậm



139-2392

decal139-2392



139-2395

decal139-2395

- | | | |
|--------------|----------|-----------------------|
| 1. Phanh tay | Phanh đỗ | 4. Số Mo |
| 2. Nhanh | | 5. Lùi |
| 3. Chậm | | 6. Điều khiển lực kéo |

⚠ WARNING: Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov.
For more information, please visit www.ticoCAProp65.com

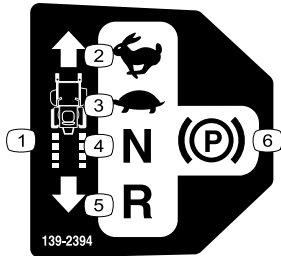
CALIFORNIA SPARK ARRESTER WARNING

Operation of this equipment may create sparks that can start fires around dry vegetation. A spark arrester may be required. The operator should contact local fire agencies for laws or regulations relating to fire prevention requirements.

142-5864

142-5864

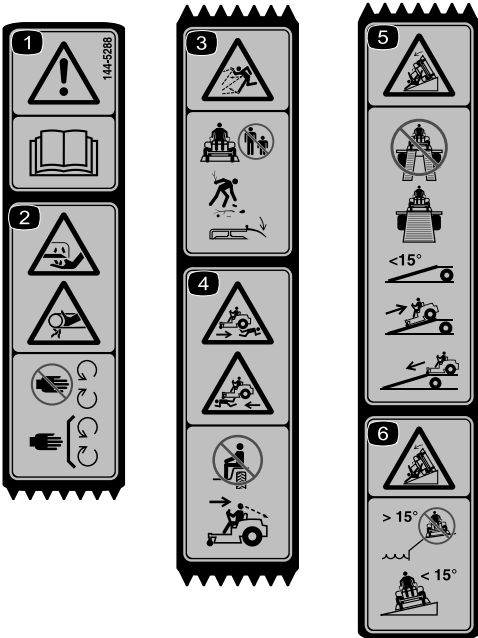
decal142-5864



139-2394

decal139-2394

- | | |
|-----------------------|--------------|
| 1. Điều khiển lực kéo | 4. Số Mo |
| 2. Nhanh | 5. Lùi |
| 3. Chậm | 6. Phanh tay |



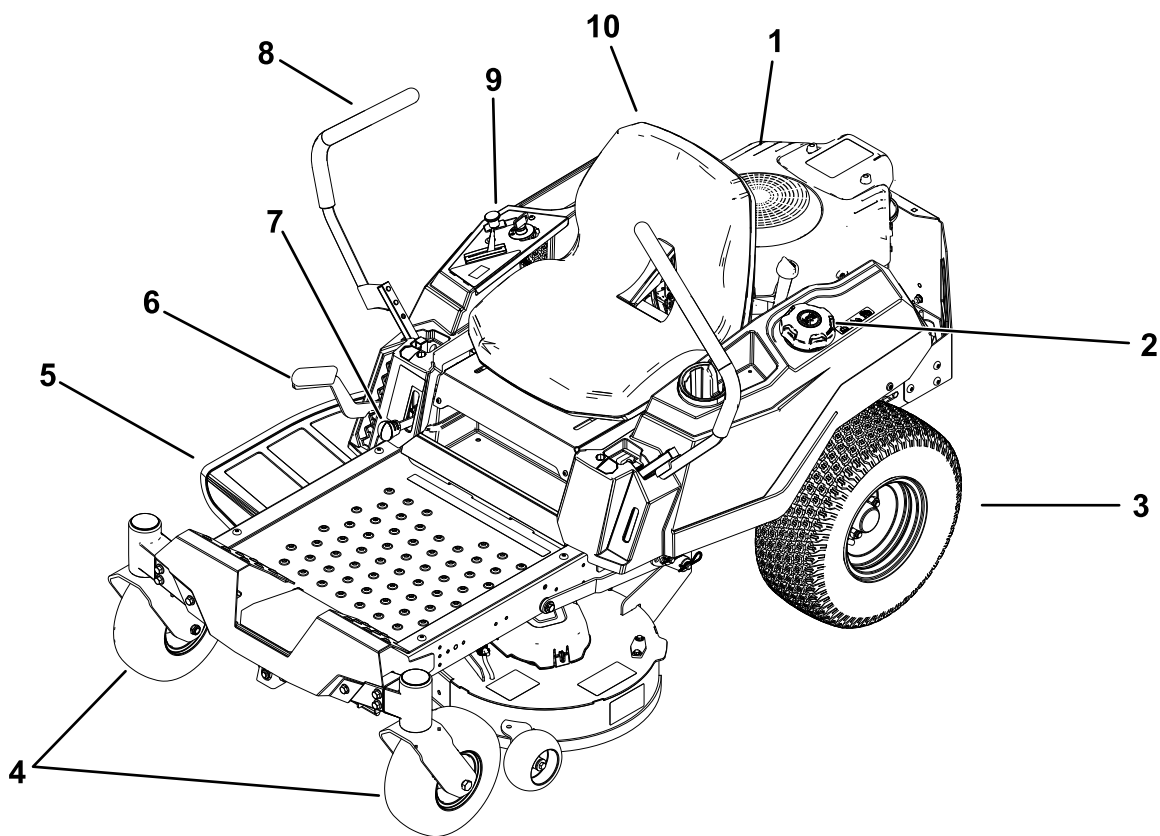
decal144-5288

144-5288

Lưu ý: Máy này tuân thủ thử nghiệm độ ổn định tiêu chuẩn của ngành trong các thử nghiệm tĩnh bên và dọc với độ dốc tối đa khuyến nghị được ghi trên nhãn mác. Xem lại hướng dẫn vận hành máy trên dốc trong *Hướng dẫn Vận hành* cũng như các điều kiện mà bạn sẽ vận hành máy nhằm xác định xem bạn có thể vận hành máy trong điều kiện vào ngày hôm đó và tại địa điểm đó hay không. Việc thay đổi về địa hình có thể dẫn đến thay đổi hoạt động của máy trên dốc.

1. Cảnh báo – đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
2. Nguy cơ bị cắt/chặt ngón tay hoặc tay – để tay tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tấm chắn ở đúng vị trí.
3. Nguy cơ đồ vật bị văng ra – không để người xung quanh đứng gần; nhặt bất kỳ mảnh vụn nào; giữ bộ làm lệch hướng đúng vị trí.
4. Nguy cơ bị đè – không chở người đi cùng; quan sát phía sau bạn khi di chuyển lùi.
5. Nguy cơ bị nghiêng lật – không sử dụng đường dốc kép khi chất lên xe móc; sử dụng 1 đường dốc đủ rộng cho máy; sử dụng đường dốc có độ dốc nhỏ hơn 15°; lùi lên đoạn đường nổi (lùi) và lái về phía trước ra khỏi đường dốc.
6. Nguy cơ bị nghiêng lật – không sử dụng máy gần dốc thẳng đứng hoặc trên dốc lớn hơn 15°; chỉ vận hành trên dốc nhỏ hơn 15°.

Tổng quan về Sản phẩm



g447479

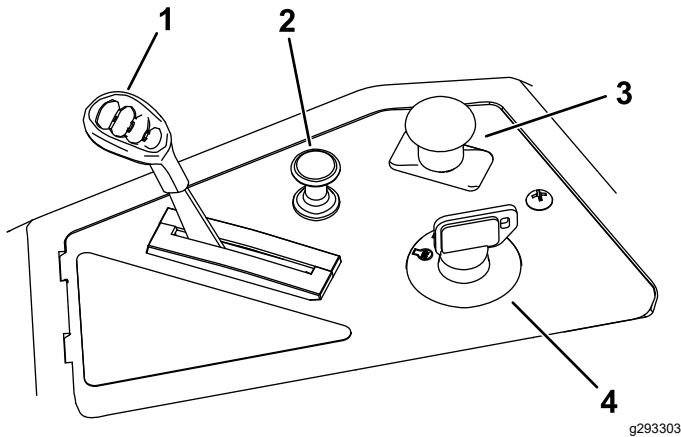
Hình 4

- | | | | |
|------------------------|------------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 1. Động cơ | 4. Bánh xe đúc phía trước | 7. Cần Smart Speed™ | 10. Ghế của người vận hành |
| 2. Nắp bình nhiên liệu | 5. Bộ làm lệch hướng | 8. Cần điều khiển chuyển động | |
| 3. Bánh lái phía sau | 6. Cần điều chỉnh độ cao cắt | 9. Bảng điều khiển | |

Điều khiển

Làm quen với tất cả các nút điều khiển trước khi bạn khởi động động cơ và vận hành máy.

Bảng Điều khiển



Hình 5

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Điều khiển van tiết lưu | 3. Công tắc điều khiển lưỡi cắt (hệ dẫn động) |
| 2. Điều khiển bướm gió | 4. Công tắc chìa khóa |

Công tắc Chìa khóa

Công tắc chìa khóa, được sử dụng để khởi động và tắt động cơ, có ba vị trí: TẮT, CHẠY và KHỞI ĐỘNG (Hình 5).

Điều khiển Van tiết lưu

Van tiết lưu điều khiển tốc độ động cơ và có cài đặt biến liên tục từ vị trí CHẠM đến NHANH (Hình 5).

Điều khiển Bướm gió

Sử dụng cần điều khiển bướm gió để khởi động động cơ nguội (Hình 5).

Công tắc Điều khiển Lưỡi cắt (Truyền Năng lượng)

Công tắc điều khiển lưỡi cắt, được biểu thị bằng ký hiệu truyền năng lượng (PTO), bật và tắt nguồn điện đến các lưỡi cắt của máy cắt cỏ (Hình 5).

Cần Điều khiển Chuyển động

Sử dụng cần điều khiển chuyển động để điều khiển máy tiến, lùi và rẽ theo một trong hai hướng (Hình 4).

Vị trí đỗ máy

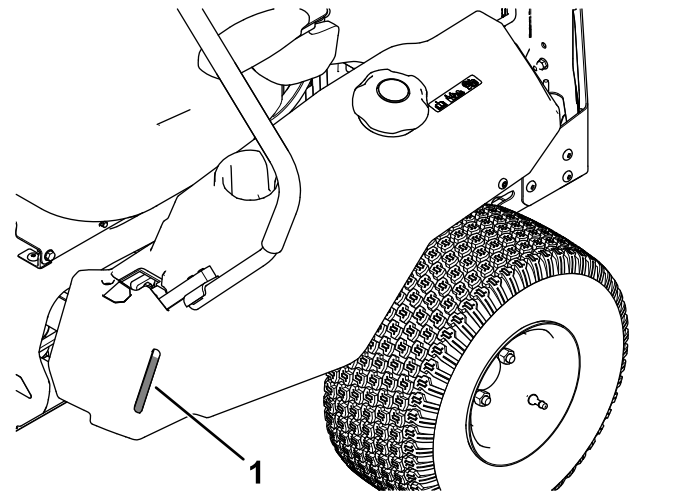
Di chuyển các cần điều khiển chuyển động từ trung tâm ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY khi rời khỏi máy để gài phanh điện (Hình 19). Luôn đặt các cần điều khiển chuyển động vào vị trí ĐỖ MÁY khi bạn dừng máy hoặc khi máy không có người giám sát.

Cần hệ thống điều khiển Smart Speed™

Cần Hệ thống điều khiển Smart Speed™, nằm bên dưới vị trí của người vận hành, cho bạn lựa chọn lái máy ở 3 phạm vi tốc độ – cắt tỉa, kéo và cắt cỏ (Hình 22).

Cửa sổ hiển nhiên liệu

Bạn có thể sử dụng cửa sổ nhiên liệu nằm ở phía bên trái của máy để xác minh có nhiên liệu trong bình (Hình 6).



Hình 6

1. Cửa sổ hiển nhiên liệu

Cần điều chỉnh độ cao mặt cắt

Sử dụng cần điều chỉnh độ cao mặt cắt để hạ và nâng mâm cắt từ vị trí ghế. Di chuyển cần lên (về phía bạn) sẽ nâng mâm cắt lên khỏi mặt đất và di chuyển cần xuống (ra xa bạn) sẽ hạ mâm cắt về phía mặt đất. Chỉ điều chỉnh độ cao cắt khi máy không di chuyển (Hình 23).

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật và thiết kế có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

	Mẫu 77301	Mẫu 77404
Bề rộng cắt	86 cm	107 cm
Chiều rộng với bộ làm lệch hướng hạ xuống	114 cm	135 cm
Chiều rộng với bộ làm lệch hướng nâng lên	104 cm	114 cm
Chiều dài	191 cm	191 cm
Chiều cao	99 cm	104 cm
Tầm đối trọng	225 kg	230 kg

Bộ gá/Phụ kiện

Lựa chọn bộ gá và phụ kiện đã được Toro phê duyệt và có sẵn để sử dụng cho máy nhằm nâng cao và mở rộng năng suất của máy. Hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn hoặc truy cập www.Toro.com để biết danh sách tất cả các bộ gá và phụ kiện đã được phê duyệt.

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục được chứng nhận an toàn cho máy, chỉ sử dụng các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các phụ kiện và phụ tùng thay thế do các nhà sản xuất khác sản xuất có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Vận hành

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí hoạt động bình thường.

Trước khi Vận hành

An toàn Trước khi Vận hành

Thông tin tổng quát về an toàn

- Không cho phép trẻ em hoặc người chưa được đào tạo vận hành hoặc bảo trì máy. Quy định địa phương có thể hạn chế độ tuổi của người vận hành. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm đào tạo tất cả các nhân viên vận hành và thợ máy.
- Kiểm tra khu vực bạn sẽ sử dụng máy và loại bỏ tất cả các đồ vật có thể cản trở hoạt động của máy hoặc có thể bị văng ra từ máy.
- Làm quen với cách vận hành thiết bị an toàn, nút điều khiển của người vận hành và biển báo an toàn.
- Kiểm tra xem nút điều khiển khi có mặt người vận hành, công tắc an toàn và các bộ phận bảo vệ đã được gắn và hoạt động bình thường chưa. Không vận hành máy trừ khi chúng hoạt động bình thường.
- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi bảo dưỡng, điều chỉnh, đổ nhiên liệu, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Trước khi cất cở, hãy kiểm tra máy để đảm bảo các cụm dao xoắn hoạt động tốt.
- Đánh giá địa hình để xác định các bộ gá và thiết bị phù hợp hoặc phụ kiện cần thiết để vận hành máy đúng cách và an toàn.
- Mặc quần áo phù hợp, bao gồm bảo vệ mắt; quần dài; giày dép chắc chắn, chống trơn trượt; và bảo vệ thính giác. Buộc tóc dài lại và không mặc quần áo rộng hoặc đeo trang sức lỏng lẻo.
- Không chở người đi cùng trên máy.
- Không để người xung quanh và vật nuôi lại gần máy trong quá trình vận hành. Tắt máy và (các) bộ gá nếu có người đi vào khu vực máy hoạt động.
- Không vận hành máy trừ khi tất cả các bộ phận bảo vệ và thiết bị an toàn, chẳng hạn như bộ làm lệch hướng và toàn bộ húng cỏ, đang nằm đúng vị trí và hoạt động bình thường. Thay các bộ phận bị mòn hoặc xuống cấp khi cần thiết.

An toàn Nhiên liệu

- Nhiên liệu rất dễ cháy và rất dễ nổ. Cháy hoặc nổ do nhiên liệu có thể gây bỏng cho bạn và những người khác và có thể gây thiệt hại về tài sản.
 - Để tránh tĩnh điện làm cháy nhiên liệu, hãy tháo máy ra khỏi xe tải hoặc xe moóc và đổ tiếp nhiên liệu trên mặt đất, cách xa tất cả các phương tiện. Nếu không thể, hãy đặt bình chứa nhiên liệu di động trên mặt đất, cách xa tất cả các phương tiện và đổ đầy nhiên liệu vào đó; sau đó đổ tiếp nhiên liệu cho máy từ bình chứa nhiên liệu thay vì từ đầu phun của bộ phân phối nhiên liệu.
 - Phải đổ đầy bình nhiên liệu ở ngoài trời trên mặt đất bằng phẳng, ở khu vực thông thoáng và khi động cơ nguội. Lau sạch nếu bị tràn nhiên liệu.
 - Không xử lý nhiên liệu khi đang hút thuốc hoặc xung quanh có ngọn lửa trần hoặc tia lửa.
 - Không tháo nắp nhiên liệu hoặc đổ thêm nhiên liệu vào bình khi động cơ đang chạy hoặc đang nóng.
 - Nếu bạn đổ tràn nhiên liệu thì không được khởi động động cơ. Hãy tránh tạo ra nguồn gây cháy cho đến khi hơi nhiên liệu đã tản đi hết.
 - Bảo quản nhiên liệu trong bình chứa đã được phê duyệt và để xa tầm tay trẻ em.
- Nhiên liệu có hại hoặc có thể gây tử vong nếu nuốt phải. Tiếp xúc lâu dài với hơi có thể dẫn đến thương tích và bệnh tật nghiêm trọng.
 - Tránh hít phải hơi trong thời gian dài.
 - Giữ tay và mặt tránh xa vòi phun và lỗ mở của bình nhiên liệu.
 - Để nhiên liệu tránh xa mắt và da.
- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc trên thiết bị khác.
- Không vận hành máy khi toàn bộ hệ thống xả chưa ở đúng vị trí và tình trạng hoạt động chưa phù hợp.
- Luôn luôn để đầu phun của bộ phân phối nhiên liệu tiếp xúc với vành lỗ mở của bình nhiên liệu hoặc bình chứa nhiên liệu cho đến khi đổ nhiên liệu xong. Không sử dụng thiết bị mở khóa mất phun.
- Nếu bạn đổ tràn nhiên liệu vào quần áo, hãy thay quần áo ngay lập tức.
- Không đổ quá đầy bình nhiên liệu. Đậy nắp nhiên liệu và siết chặt.
- Làm sạch cỏ và mảnh vụn khỏi dao xoắn, bộ triệt tiếng ồn, bộ phận truyền động, bộ hứng cỏ và

khoang động cơ để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn.
Lau sạch dầu hoặc nhiên liệu bị tràn.

Đổ thêm Nhiên liệu

Nhiên liệu được Khuyến nghị

Loại	Xăng không pha chì
Chỉ số octan tối thiểu	87 (Hoa Kỳ) hoặc 91 (chỉ số octan nghiên cứu; bên ngoài Hoa Kỳ)
Etanol	Không hơn 10% theo thể tích
Metanol	Không có
MTBE (ete metyl butyl bậc ba)	Dưới 15% theo thể tích
Dầu	Không đổ thêm vào nhiên liệu

Chỉ sử dụng nhiên liệu sạch, mới (dưới 30 ngày tuổi) từ nguồn có uy tín.

Sử dụng Chất ổn định/điều hòa

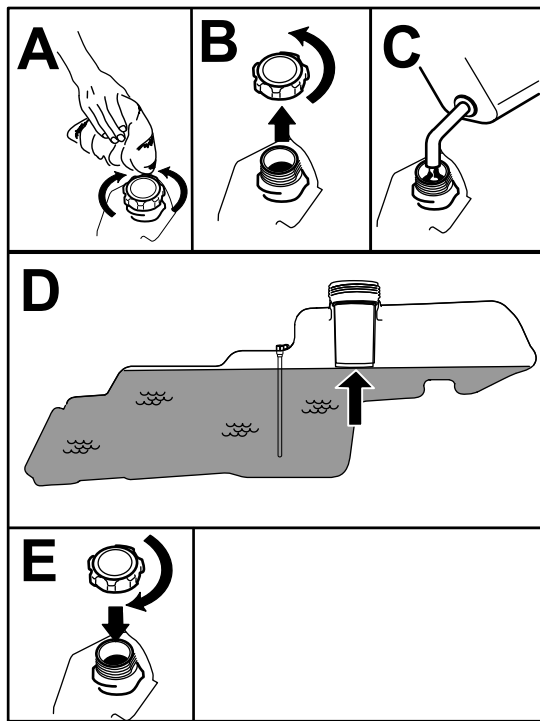
Sử dụng chất ổn định/điều hòa nhiên liệu trong máy để giữ nhiên liệu mới lâu hơn khi sử dụng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu.

Quan trọng: Không sử dụng phụ gia nhiên liệu có chứa metanol hoặc etanol.

Hãy đổ thêm lượng chất ổn định/điều hòa nhiên liệu vào nhiên liệu mới theo chỉ dẫn của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu.

Đổ đầy Bình Nhiên liệu

- Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
- Di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
- Tắt động cơ và rút chìa khóa.
- Làm sạch xung quanh nắp bình nhiên liệu.
- Đổ đầy bình nhiên liệu đến đáy cổ bình nạp (Hình 7). Không đổ đầy hoàn toàn bình nhiên liệu.



Hình 7

g293796

Sử dụng Hệ thống Khóa liên động An toàn

⚠ CẢNH BÁO

Nếu các công tắc khóa liên động an toàn bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng, máy có thể hoạt động bất ngờ, gây chấn thương cá nhân.

- Không làm xáo trộn công tắc khóa liên động.
- Kiểm tra hoạt động của các công tắc khóa liên động hàng ngày và thay bất kỳ công tắc nào bị hỏng trước khi vận hành máy.

Hiểu Hệ thống Khóa liên động An toàn

Hệ thống khóa liên động an toàn được thiết kế để ngăn động cơ khởi động trừ khi:

- Công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) được tắt.
- Cần điều khiển chuyển động ở vị trí ĐỖ MÁY.

Hệ thống khóa liên động an toàn cũng được thiết kế để tắt động cơ bất cứ khi nào cần điều khiển rời khỏi vị trí ĐỖ MÁY và bạn đứng dậy khỏi ghế.

Kiểm tra Hệ thống Khóa liên động An toàn

Kiểm tra hệ thống khóa liên động an toàn trước mỗi lần bạn sử dụng máy. Nếu hệ thống an toàn không hoạt động như mô tả dưới đây, vui lòng yêu cầu Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền sửa chữa hệ thống an toàn ngay lập tức.

1. Ngồi vào ghế, di chuyển các cần điều khiển chuyển động ở vị trí ĐỖ MÁY và di chuyển công tắc điều khiển lưỡi cắt sang vị trí BẬT. Thử khởi động động cơ; động cơ sẽ không quay.
2. Ngồi vào ghế và di chuyển công tắc điều khiển lưỡi cắt đến vị trí TẮT. Di chuyển cần điều khiển chuyển động đến vị trí trung tâm, vị trí đã mở khóa. Thử khởi động động cơ; động cơ sẽ không quay. Lặp lại với cần điều khiển chuyển động khác.
3. Ngồi vào ghế, di chuyển công tắc điều khiển lưỡi cắt đến vị trí TẮT và khoá cần điều khiển chuyển động đến vị trí ĐỖ MÁY. Khởi động động cơ. Trong khi động cơ đang chạy, bật công tắc điều khiển lưỡi cắt và hơi nhích lên khỏi ghế; động cơ sẽ tắt.
4. Ngồi vào ghế, di chuyển công tắc điều khiển lưỡi cắt đến vị trí TẮT và khoá cần điều khiển chuyển động đến vị trí ĐỖ MÁY. Khởi động động cơ. Trong khi động cơ đang chạy, di chuyển cần

Thực hiện Bảo trì Hàng ngày

Trước khi khởi động máy mỗi ngày, hãy thực hiện các quy trình Mỗi Lần sử dụng/Hàng ngày được liệt kê trong [Bảo trì \(trang 30\)](#).

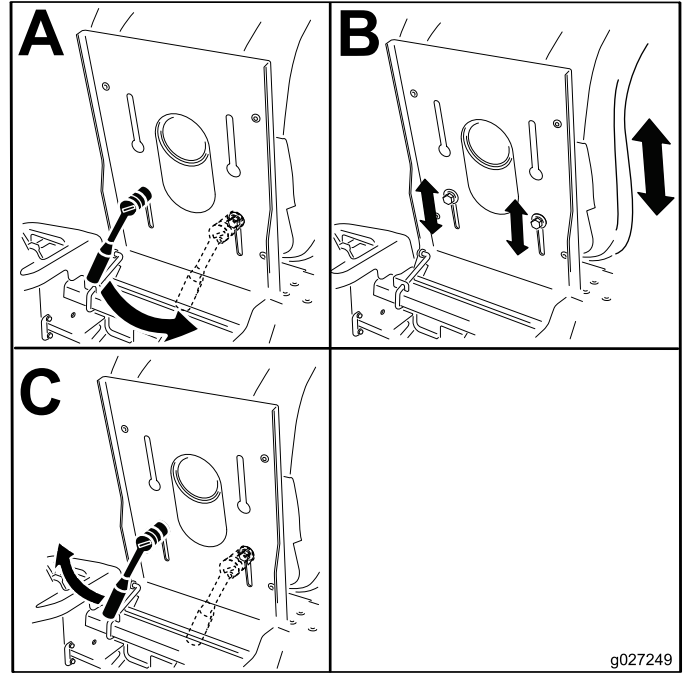
Ngắt xen cho Máy Mới

Động cơ mới cần có thời gian để phát huy toàn bộ công suất. Mâm cắt và hệ thống truyền động của máy cắt cỏ có ma sát cao hơn khi còn mới, tạo thêm tải trọng cho động cơ. Dành thời gian ngắt xen 40 đến 50 giờ để máy móc mới phát huy toàn bộ công suất và hiệu suất tốt nhất.

điều khiển chuyển động về vị trí trung tâm, vị trí đã mở khóa và hơi nhích lên khỏi ghế; động cơ sẽ tắt.

Định vị Ghế

Ghế có thể di chuyển về phía trước và về phía sau. Định vị ghế để bạn có thể điều khiển máy tốt nhất và cảm thấy thoải mái nhất (Hình 8).

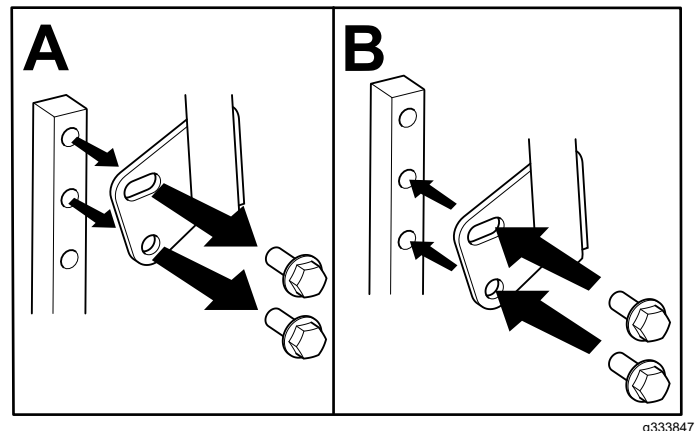


Hình 8

Điều chỉnh Cần Điều khiển Chuyển động

Điều chỉnh Độ cao

Bạn có thể điều chỉnh cần điều khiển chuyển động cao hơn hoặc thấp hơn để tạo cảm giác thoải mái tối đa (Hình 9).

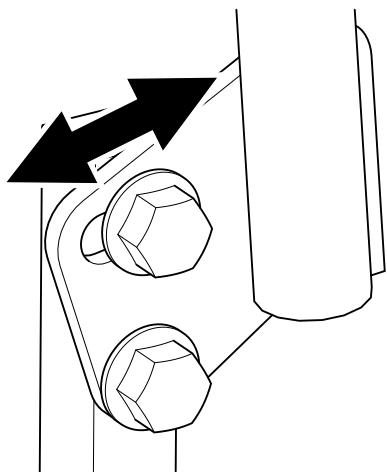


Hình 9

Điều chỉnh Độ nghiêng

Bạn có thể điều chỉnh cần điều khiển chuyển động về phía trước hoặc về phía sau để tạo cảm giác thoải mái.

1. Nới lỏng bu lông trên đang giữ cần điều khiển đến trục tay đòn điều khiển.
2. Nới lỏng bu lông dưới vừa đủ để xoay cần điều khiển về phía trước hoặc phía sau.



Hình 10

g333846

3. Siết chặt cả hai bu lông để siết chặt cần điều khiển ở vị trí mới.
4. Lặp lại điều chỉnh đối với cần điều khiển còn lại.

Trong khi Vận hành

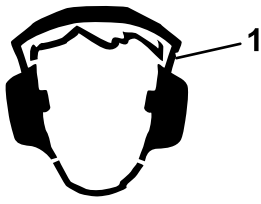
An toàn Trong Vận hành

Thông tin tổng quát về an toàn

- Chủ sở hữu/người vận hành có thể ngăn chặn và phải chịu trách nhiệm về những tai nạn có thể gây thương tích cá nhân hoặc thiệt hại về tài sản.
- Bạn cần tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây chấn thương cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Không vận hành máy khi bị ốm, mệt mỏi hoặc đang chịu ảnh hưởng của các chất có cồn, chất gây nghiện.
- Tiếp xúc với lưỡi cắt có thể dẫn đến gây thương tích cá nhân nghiêm trọng. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Khi bạn xoay chìa khóa đến vị trí TẮT, động cơ sẽ tắt và lưỡi cắt sẽ dừng lại. Nếu không, hãy

ngừng sử dụng máy ngay lập tức và liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

- Chỉ vận hành máy khi có tầm nhìn tốt và điều kiện thời tiết thích hợp. Không vận hành máy khi có nguy cơ bị sét đánh.
- Giữ tay và chân tránh xa dao xoắn. Tránh xa các lỗ xả.
- Không cắt cỏ nếu bộ làm lệch hướng xả đang nâng lên, bị tháo ra hoặc thay đổi trừ khi có hệ thống thu gom cỏ hoặc bộ che phủ ở đúng vị trí và hoạt động bình thường.
- Không cắt cỏ khi lùi trừ khi thực sự cần thiết. Luôn nhìn xuống phía dưới và về phía sau trước khi lùi máy.
- Hết sức cẩn thận khi đến gần góc khuất, bụi rậm, cây cối hoặc các vật thể khác có thể cản tầm nhìn của bạn.
- Phải dùng lưới cắt mỗi khi không cắt cỏ.
- Nếu máy va phải vật thể hoặc bắt đầu rung, hãy tắt động cơ ngay lập tức, rút chìa khóa (nếu được trang bị) và chờ tắt cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại trước khi kiểm tra máy xem có bị hư hỏng không. Thực hiện tất cả các sửa chữa cần thiết trước khi hoạt động trở lại.
- Giảm tốc độ và thận trọng khi rẽ và băng qua đường và vỉa hè bằng máy. Luôn nhường quyền ưu tiên qua đường.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí vận hành, hãy thực hiện các bước sau:
 - Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Tắt truyền động và hạ các bộ gá.
 - Bật phanh đỗ.
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại.
- Chỉ vận hành động cơ ở những khu vực thông gió tốt. Khí thải có chứa carbon monoxide, có thể gây chết người nếu hít phải.
- Không bao giờ để máy chạy mà không được giám sát.
- Chỉ được gắn thiết bị được kéo vào máy tại điểm cầu móc.
- Không vận hành máy trừ khi tất cả các bộ phận bảo vệ và thiết bị an toàn, chẳng hạn như bộ làm lệch hướng và toàn bộ hừng cỏ, đang nằm đúng vị trí và hoạt động bình thường. Thay các bộ phận bị mòn hoặc xuống cấp khi cần thiết.
- Chỉ sử dụng phụ kiện và bộ gá đã được Toro phê duyệt.
- Máy này tạo ra mức âm thanh vượt quá 85 dBA đến tai người vận hành và có thể gây mất thính lực khi tiếp xúc trong thời gian dài.



Hình 11

g229846

1. Đeo thiết bị bảo vệ thính giác.

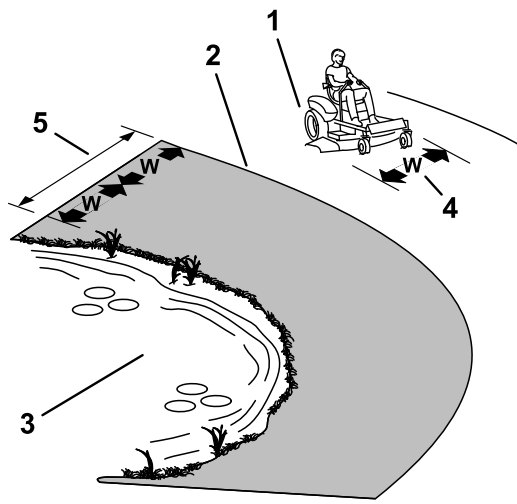
- Làm sạch cỏ và mảnh vụn khỏi dao xoắn, bộ phận truyền động, bộ triệt tiếng ồn và động cơ để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn.
- Khi dùng chân khởi động động cơ phải để bàn chân cách xa lưỡi cắt.
- Hãy lưu ý đường xả của máy cắt cỏ và hướng đường xả tránh xa những người khác. Tránh xả vật liệu vào tường hoặc vật cản vì vật liệu có thể bắn ngược về phía bạn.
- Dùng lưỡi cắt, giảm tốc độ máy và thận trọng khi băng qua các bề mặt không phải cỏ hoặc khi vận chuyển máy đi hoặc đến khu vực vận hành.
- Không thay đổi tốc độ bộ điều khiển động cơ hoặc chạy quá tốc độ của động cơ.
- Trẻ em thường bị thu hút bởi máy móc và hoạt động cắt cỏ. Đừng bao giờ cho rằng trẻ sẽ ở đúng vị trí mà bạn nhìn thấy trẻ lần cuối.
- Giữ trẻ em ở ngoài khu vực vận hành và dưới sự giám sát cẩn thận của người lớn có trách nhiệm mà không phải là người vận hành.
- Cảnh giác và tắt máy nếu trẻ em đi vào khu vực vận hành.
- Trước khi lùi hoặc quay máy, hãy nhìn xuống và quan sát xung quanh để xem có trẻ nhỏ không.
- Không chở trẻ em trên máy, ngay cả khi các lưỡi cắt không chuyển động. Trẻ em có thể bị ngã và bị thương nghiêm trọng hoặc ngăn cản bạn vận hành máy một cách an toàn. Trẻ nhỏ đã từng được ngồi trên máy trước đây có thể sẽ lại xuất hiện trong khu vực vận hành mà không báo trước và có thể bị máy đè qua hoặc lùi trúng.

- Sử dụng bộ chỉ báo góc để xác định góc dốc gần đúng của khu vực.
- Không bao giờ vận hành trên dốc lớn hơn 15°.
- Đánh giá các điều kiện của địa điểm làm việc trong ngày để xác định xem độ dốc có an toàn để vận hành máy hay không. Sử dụng phán đoán theo kinh nghiệm và phán đoán tốt khi thực hiện đánh giá này. Những thay đổi về địa hình, chẳng hạn như độ ẩm, có thể nhanh chóng ảnh hưởng đến vận hành máy trên dốc.

- Xác định mối nguy hiểm ở chân dốc. Không vận hành máy gần dốc thẳng đứng, mương, bờ kè, nước hoặc các mối nguy hiểm khác. Máy có thể đột ngột lật nếu một bánh xe đi qua mép hoặc mép bị sập. Giữ khoảng cách an toàn (gấp đôi chiều rộng của máy) giữa máy và mọi mối nguy hiểm. Sử dụng máy đẩy tay hoặc máy tĩa xén cầm tay để cắt cỏ ở những khu vực này.
- Tránh khởi động, dừng hoặc quay máy trên đường dốc. Tránh thay đổi tốc độ hoặc hướng đi đột ngột; hãy rẽ chậm và từ từ.
- Không vận hành máy trong bất kỳ điều kiện nào khi nghi ngờ có vấn đề về lực kéo, lái hoặc độ ổn định. Lưu ý rằng việc vận hành máy trên cỏ ướt, ngang dốc hoặc xuống dốc có thể làm mất lực kéo của máy. Mất lực kéo đến các bánh xe truyền động có thể dẫn đến trượt, mất phanh và mất lái. Máy có thể trượt ngay cả khi các bánh xe truyền động đã dừng.
- Loại bỏ hoặc đánh dấu các chướng ngại vật như mương, hố, vệt lún, chỗ lồi, đá hoặc các nguy cơ tiềm ẩn khác. Cỏ cao có thể che khuất chướng ngại vật. Địa hình không bằng phẳng có thể làm lật máy.
- Cẩn thận hơn khi vận hành với các phụ kiện hoặc bộ gá, chẳng hạn như hệ thống thu gom cỏ. Những bộ gá này có thể làm thay đổi độ ổn định của máy và gây mất kiểm soát. Làm theo hướng dẫn về đối trọng.
- Nếu có thể, hãy hạ thấp mâm cắt xuống sát đất khi đang vận hành trên dốc. Nâng mâm cắt khi đang vận hành trên dốc có thể khiến máy hoạt động không ổn định.

An toàn trên Dốc

- Dốc là yếu tố chính liên quan đến tai nạn mất kiểm soát và lật xe, có thể dẫn đến chấn thương nặng hoặc tử vong. Người vận hành chịu trách nhiệm vận hành an toàn trên dốc. Vận hành máy trên bất kỳ độ dốc nào cũng cần phải hết sức thận trọng. Trước khi sử dụng máy trên dốc, hãy thực hiện như sau:
 - Xem lại và hiểu hướng dẫn về độ dốc trong hướng dẫn sử dụng và trên máy.



Hình 12

g229111

1. Vùng An toàn – sử dụng máy trên dốc nghiêng ít hơn 15° hoặc những khu vực bằng phẳng.
2. Vùng Nguy hiểm – sử dụng máy cắt cỏ đẩy tay và/hoặc máy tĩa xen cầm tay trên dốc nghiêng lớn hơn 15° và gần dốc thẳng đứng hoặc nước.
3. Nước
4. W = Chiều rộng của máy
5. Giữ khoảng cách an toàn (gấp hai lần chiều rộng của máy) giữa máy và mọi mối nguy hiểm.

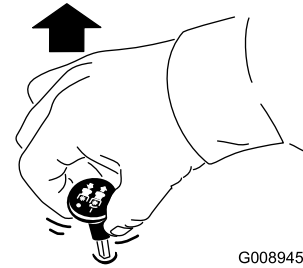
An toàn Kéo

- Không gắn thiết bị được kéo ngoại trừ tại điểm cầu móc.
- Không sử dụng máy làm phương tiện kéo trừ khi máy có lắp cầu móc.
- Không vượt quá giới hạn trọng lượng đối với thiết bị được kéo và kéo trên dốc. Trọng lượng được kéo không được vượt quá trọng lượng của máy và người vận hành.
- Tuyệt đối không cho phép trẻ em hoặc những người khác ở gần thiết bị được kéo.
- Trên đường dốc, trọng lượng của thiết bị được kéo có thể gây mất lực kéo, tăng nguy cơ bị lật xe và mất kiểm soát. Giảm trọng lượng kéo và giảm tốc độ.
- Khoảng cách dừng có thể tăng theo trọng lượng của tải được kéo. Đi chậm và giúp tạo thêm khoảng cách để dừng.
- Tạo góc rẽ rộng để giữ cho bộ phận gắn kèm tránh xa máy.

Vận hành Công tắc Điều khiển Lưỡi cắt (PTO) của Máy cắt cỏ

Công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) khởi động và dừng các lưỡi dao của máy cắt cỏ và bất kỳ bộ phận gắn kèm chạy điện nào.

Bật Công tắc Điều khiển Lưỡi cắt (PTO)

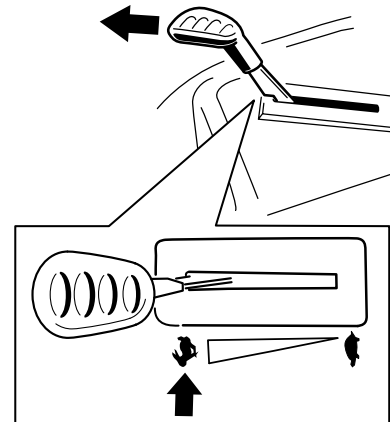


G008945

g008945

Hình 13

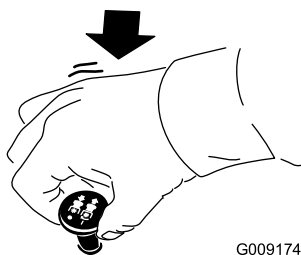
Lưu ý: Luôn bật các lưỡi cắt bằng van tiết lưu ở vị trí NHANH (Hình 14).



Hình 14

g295538

Tắt Công tắc Điều khiển Lưỡi cắt (PTO)



Hình 15

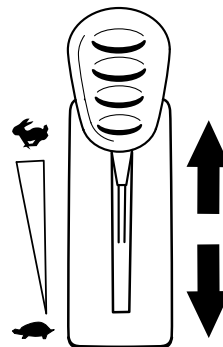
G009174

g009174

Vận hành Van tiết lưu

Bạn có thể di chuyển cần điều khiển van tiết lưu giữa các vị trí NHANH và CHẠM (Hình 16).

Luôn sử dụng vị trí NHANH khi bật PTO.



Hình 16

g295539

Vận hành Bướm gió

Sử dụng bướm gió để khởi động động cơ nguội.

1. Kéo núm kéo bướm gió lên để bật bướm gió trước khi sử dụng công tắc chìa khóa (Hình 17).

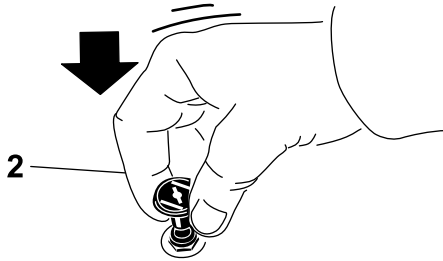
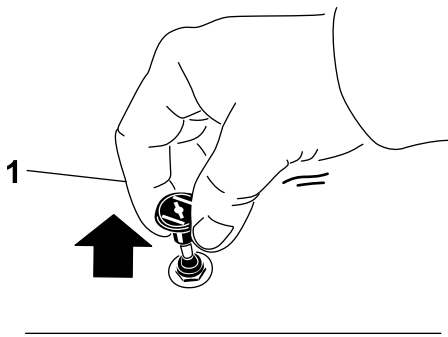
Lưu ý: Đảm bảo rằng bạn đã bật hoàn toàn bướm gió. Bạn có thể cần phải giữ núm lên khi sử dụng công tắc chìa khóa.

2. Đẩy kéo bướm gió xuống để tắt bướm gió sau khi động cơ đã khởi động (Hình 17).

Khởi động Động cơ

Lưu ý: Động cơ ẩm hoặc nóng có thể không yêu cầu sử dụng bướm gió.

Quan trọng: Không bật bộ khởi động trong quá 5 giây trong một lần. Bật mô-tơ khởi động trong quá 5 giây có thể làm hỏng mô-tơ khởi động. Nếu động cơ không khởi động, hãy chờ 1 phút trước khi vận hành lại bộ khởi động động cơ.

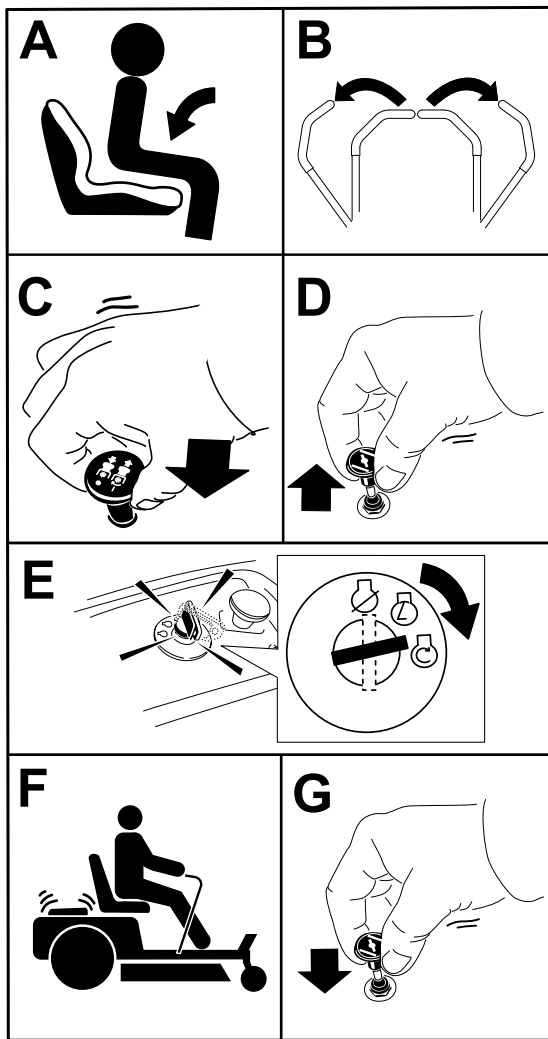


Hình 17

g295540

1. Vị trí BẬT

2. Vị trí TẮT



Hình 18

g295541

Tắt Động cơ

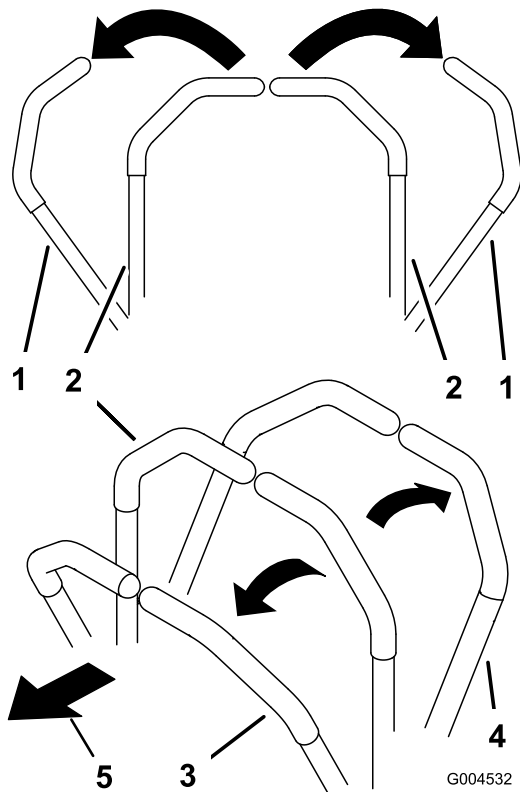
1. Tắt lưỡi cắt bằng cách di chuyển công tắc điều khiển lưỡi cắt đến vị trí TẮT.
2. Di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
3. Di chuyển cần tiết lưu đến vị trí CHẠM và để động cơ chạy trong 1 phút.
4. Xoay chìa khóa đến vị trí TẮT và rút chìa khóa.

⚠ THẬN TRỌNG

Trẻ em hoặc những người xung quanh có thể bị thương nếu di chuyển hoặc cố gắng vận hành máy khi không được giám sát.

Luôn rút chìa khóa và bật phanh đỗ khi để máy không được giám sát.

Sử dụng Cần Điều khiển Chuyển động



Hình 19

1. Cần điều khiển chuyển động – vị trí ĐỖ MÁY
2. Vị trí trung tâm, đã mở khóa
3. Tiến
4. Lùi
5. Phía trước máy

Điều khiển Máy

Các bánh xe truyền động quay độc lập, được cung cấp năng lượng bởi mô-tơ thủy lực trên mỗi trục. Bạn có thể quay lùi 1 mặt trong khi quay tiến mặt kia, làm cho máy quay quanh trục chứ không quay rẽ. Điều này giúp cải thiện đáng kể khả năng điều khiển máy nhưng có thể cần thời gian để bạn thích nghi với cách máy di chuyển.

Cần điều khiển van tiết lưu điều chỉnh tốc độ động cơ được đo bằng vòng/phút (số vòng quay trên phút). Đặt cần điều khiển van tiết lưu ở vị trí NHANH để đạt hiệu suất tốt nhất. Luôn vận hành ở vị trí van tiết lưu động hoàn toàn khi cất cõ.

⚠ CẢNH BÁO

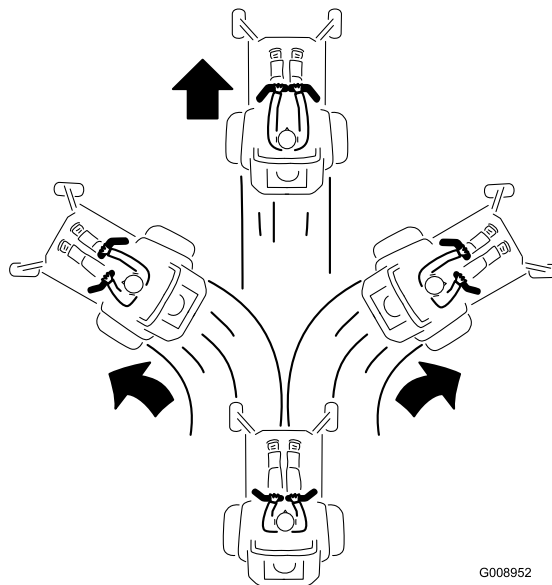
Máy có thể quay quanh trục rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát máy và gây chấn thương cá nhân hoặc làm hỏng máy.

- Hãy thận trọng khi quay rẽ.
- Giảm tốc độ máy trước khi rẽ gấp.

Lái Về phía trước

Lưu ý: Luôn thận trọng khi xoay.

1. Di chuyển các cần đến vị trí trung tâm, đã mở khóa.
2. Để tiến về phía trước, từ từ đẩy cần điều khiển chuyển động về phía trước (Hình 20).

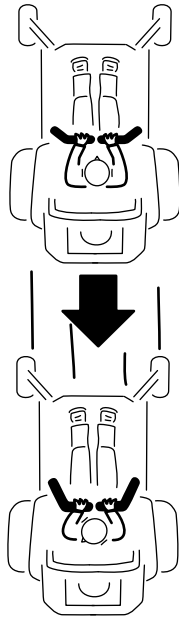


Hình 20

Lái Về phía sau

Lưu ý: Luôn thận trọng khi lùi và quay máy.

1. Di chuyển các cần đến vị trí trung tâm, đã mở khóa.
2. Để tiến về phía sau, hãy từ từ kéo cần điều khiển chuyển động về phía sau (Hình 21).



Hình 21

G008953

g008953

Để thay đổi tốc độ, hãy làm như sau:

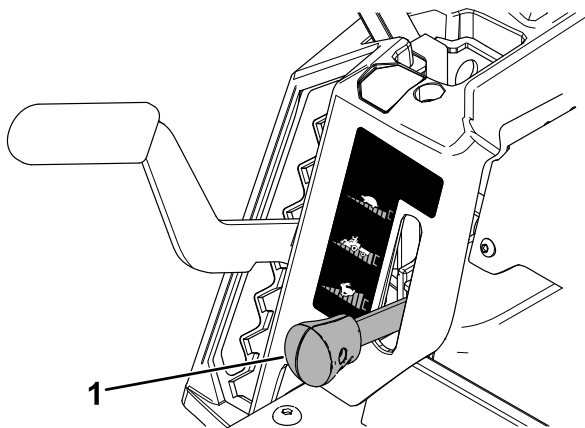
1. Di chuyển các cần điều khiển chuyển động về số mo và ra ngoài đến vị trí ĐỔ MÁY.
2. Tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt.
3. Điều chỉnh cần đến vị trí mong muốn.

Sau đây chỉ là những khuyến nghị sử dụng. Điều chỉnh có thể khác nhau tùy theo loại cỏ, hàm lượng độ ẩm và chiều cao của cỏ.

Các cách sử dụng được đề xuất:	Cắt tỉa	Kéo	Cắt cỏ
Đổ máy	X		
Cỏ nặng và ẩm ướt	X		
Đào tạo	X		
Cắt tỉa cỏ	X		
Đóng bao		X	
Phủ		X	
Kéo các bộ phận gắn kèm		X	
Cắt cỏ bình thường			X
Di chuyển máy			X

Sử dụng Hệ thống điều khiển Smart Speed™

Cần Hệ thống điều khiển Smart Speed™, nằm bên dưới vị trí của người vận hành (Hình 22), cho người vận hành lựa chọn lái máy ở 3 phạm vi tốc độ mặt đất – cắt tỉa, kéo và cắt cỏ.



Hình 22

g293338

1. Cần Smart-speed

Cắt tỉa

Đây là tốc độ thấp nhất. Cách sử dụng được đề xuất cho tốc độ này như sau:

- Đổ máy
- Điều kiện cắt cỏ nặng và ẩm ướt
- Đào tạo
- Cắt tỉa cỏ

Kéo

Đây là tốc độ trung bình. Cách sử dụng được đề xuất cho tốc độ này như sau:

- Đóng bao
- Phủ
- Kéo các bộ phận gắn kèm

Cắt cỏ

Đây là tốc độ nhanh nhất. Cách sử dụng được đề xuất cho tốc độ này như sau:

- Cắt cỏ bình thường
- Di chuyển máy

Sử dụng Xả ở Mặt bên

Máy cắt cỏ có một bộ làm lệch hướng cỏ có bản lề giúp phân tán cỏ đã xén sang một bên và hướng xuống sân cỏ.

⚠ NGUY HIỂM

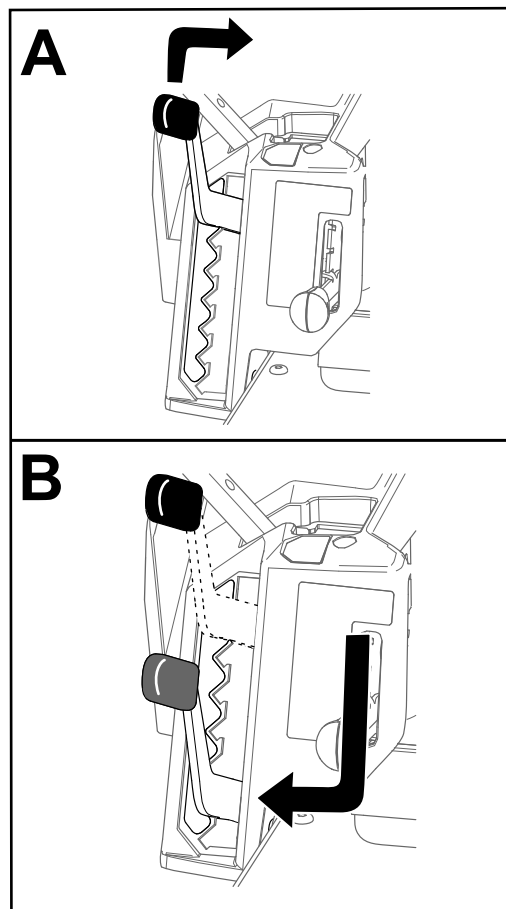
Nếu không có bộ làm lệch hướng cỏ, nắp xả hoặc cụm hướng cỏ hoàn chỉnh được gắn ở đúng vị trí, bạn và những người khác có thể tiếp xúc với lưỡi cắt và các mảnh vụn bị văng ra. Tiếp xúc với (các) lưỡi cắt đang xoay của máy cắt cỏ và các mảnh vụn bị văng ra sẽ gây chấn thương hoặc tử vong.

- Không bao giờ tháo bộ làm lệch hướng cỏ ra khỏi mâm cắt của máy cắt cỏ vì bộ làm lệch hướng cỏ định hướng vật liệu hướng xuống sân cỏ. Nếu bộ làm lệch hướng cỏ bị hỏng, hãy thay ngay lập tức.
- Không bao giờ đặt tay hoặc chân dưới mâm cắt máy cắt cỏ.
- Không bao giờ cố gắng dọn sạch khu vực xả hoặc lưỡi cắt của máy cắt cỏ trừ khi bạn di chuyển công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) đến vị trí TẮT, xoay công tắc chìa khóa sang vị trí TẮT và rút chìa khóa khỏi công tắc chìa khóa.
- Đảm bảo bộ làm lệch hướng cỏ ở vị trí hạ xuống.

Điều chỉnh Độ cao cắt

Lưu ý: Vị trí vận chuyển là vị trí độ cao cắt cao nhất hoặc độ cao cắt ở mức 114 mm như được minh họa trong Hình 23.

Bạn có thể điều chỉnh độ cao cắt từ 38 đến 114 mm với gia số 13 mm. Độ cao cắt được điều khiển bằng cần nằm bên phải vị trí vận hành (Hình 23).



Hình 23

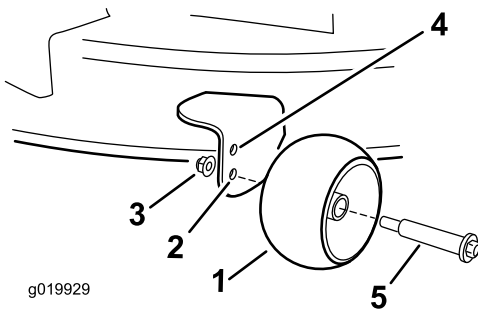
g296586

Điều chỉnh Con lăn Chống cạp đất

Bất cứ khi nào bạn thay đổi độ cao cắt, hãy điều chỉnh độ cao của con lăn chống cạp đất.

Lưu ý: Điều chỉnh con lăn chống cạp đất để con lăn không chạm mặt đất ở những khu vực cắt cỏ bằng phẳng, bình thường.

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Điều chỉnh con lăn chống cạp đất đến 1 trong các vị trí sau:
 - Lỗ trên – sử dụng vị trí này với mâm cắt máy cắt cỏ ở vị trí 63 mm và bên dưới vị trí độ cao cắt (Hình 24).
 - Lỗ dưới – sử dụng vị trí này với mâm cắt máy cắt cỏ ở vị trí 76 mm và phía trên độ cao cắt (Hình 24).



Hình 24

- | | |
|--|---|
| 1. Con lăn chống cạp đất | 4. Lỗ trên – mâm cắt máy cắt cỏ ở vị trí 63 mm và bên dưới vị trí độ cao cắt. |
| 2. Lỗ dưới – mâm cắt máy cắt cỏ ở vị trí 76 mm và phía trên vị trí độ cao cắt. | 5. Bu lông |
| 3. Đai ốc mặt bích | |

Lời khuyên về Vận hành

Tối đa hóa không khí lưu thông

Để thao tác cắt cỏ tốt nhất và không khí lưu thông tối đa, hãy vận hành động cơ ở vị trí NHANH. Cần có không khí để cắt triệt để cỏ xén, do đó, không đặt độ cao cắt quá thấp để hoàn toàn bao quanh mâm cắt của máy cắt cỏ trong đám cỏ chưa cắt. Luôn cố gắng để 1 mặt của mâm cắt của máy cắt cỏ không nằm trong đám cỏ chưa cắt, điều này cho phép không khí được hút vào mâm cắt của máy cắt.

Cắt Cỏ Làn đầu tiên

Cắt cỏ dài hơn bình thường một chút để đảm bảo độ cao cắt của mâm cắt của máy cắt cỏ không cắt phải mặt đất không bằng phẳng. Tuy nhiên, độ cao cắt được sử dụng trong quá khứ thường là độ cao tốt nhất để sử dụng. Khi cắt cỏ cao hơn 15 cm, bạn có thể muốn cắt cỏ hai lần để đảm bảo chất lượng mặt cắt có thể chấp nhận được.

Cắt Một phần Ba Lá Cỏ

Tốt nhất chỉ nên cắt khoảng 1/3 lá cỏ. Không nên cắt nhiều hơn mức được khuyến nghị trừ khi cỏ thừa, hoặc vào cuối mùa thu khi cỏ mọc chậm hơn.

Xen kẽ Hướng Cắt cỏ

Xen kẽ hướng cắt cỏ để giữ cho cỏ đứng thẳng. Điều này cũng giúp phân tán cỏ xén, giúp tăng cường phân hủy và bón phân.

Cắt cỏ theo Khoảng cách Thời gian Chính xác

Cỏ phát triển với tốc độ khác nhau vào các thời điểm khác nhau trong năm. Để duy trì cùng một độ cao cắt, hãy cắt cỏ thường xuyên hơn vào đầu mùa xuân. Khi tốc độ phát triển của cỏ chậm lại vào giữa mùa hè, hãy cắt cỏ ít thường xuyên hơn. Nếu bạn không thể cắt cỏ trong thời gian dài, trước tiên, cắt cỏ ở độ cao cắt cao, 2 ngày sau đó, cắt cỏ ở cài đặt độ cao thấp hơn.

Cắt cỏ ở tốc độ chậm hơn

Trong một số điều kiện nhất định, cắt cỏ ở tốc độ mặt đất chậm hơn có thể cải thiện chất lượng cắt.

Tránh Cắt Quá Thấp

Khi cắt trên sân cỏ không bằng phẳng, hãy nâng độ cao cắt để tránh cạp đất sân cỏ.

Dừng Máy

Nếu bạn phải dừng máy chuyển động về phía trước trong khi cắt, đảm bảo cò xén có thể rơi xuống trên sân cỏ. Để tránh điều này, hãy di chuyển đến khu vực đã cắt trước đó với các lưỡi cắt được bật hoặc bạn có thể tắt mâm cắt của máy cắt cỏ trong khi di chuyển về phía trước.

Giữ cho Mặt dưới của Mâm cắt Máy cắt cỏ Sạch sẽ

Làm sạch các mảnh vụn và bụi bẩn ở mặt dưới của mâm cắt của máy cắt cỏ sau mỗi lần sử dụng. Nếu cỏ và bụi bẩn tích tụ bên trong mâm cắt máy cắt cỏ, chất lượng mặt cắt cuối cùng sẽ không đạt yêu cầu.

Bảo trì (các) Lưỡi cắt

Duy trì các lưỡi cắt sắc bén trong suốt mùa cắt vì lưỡi cắt sắc bén sẽ cắt sạch mà không làm xé rách hoặc nghiền vụn lá cỏ. Xé rách và nghiền vụn biến cỏ thành màu nâu ở mép lá, làm chậm sự phát triển và tăng khả năng mắc bệnh. Kiểm tra các lưỡi cắt của máy cắt cỏ sau mỗi lần sử dụng để có sắc bén và bị mài mòn hay hư hỏng hay không. Giữa mọi vết mẻ và mài lưỡi cắt khi cần thiết. Nếu lưỡi cắt bị hỏng hoặc bị mòn, hãy thay ngay bằng lưỡi cắt thay thế chính hãng của Toro. Tham khảo [Bảo dưỡng Lưỡi Cắt \(trang 42\)](#).

Sau khi Vận hành

An toàn Sau Vận hành

Thông tin tổng quát về an toàn

- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi bảo dưỡng, điều chỉnh, đổ nhiên liệu, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Làm sạch cỏ và mảnh vụn khỏi dao xoắn, bộ triệt tiếng ồn, bộ phận truyền động, bộ hứng cỏ và khoang động cơ để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn. Lau sạch dầu hoặc nhiên liệu bị tràn.
- Rút chìa khóa trước khi cất giữ hoặc vận chuyển máy.

Làm sạch Máy

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau mỗi lần sử dụng

Quan trọng: Bạn có thể rửa máy bằng chất tẩy rửa nhẹ và nước. Không rửa máy bằng áp lực. Tránh sử dụng quá nhiều nước, đặc biệt là gần bảng điều khiển, bên dưới ghế, quanh động cơ, bơm thủy lực và mô-tơ.

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỖ MÁY**.
2. Tắt động cơ và chờ cho tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.
3. Làm sạch cỏ và mảnh vụn khỏi dao xoắn, bộ triệt tiếng ồn, bộ phận truyền động, bộ hứng cỏ và khoang động cơ.

Lưu ý: Tham khảo [Rửa Mặt dưới của Mâm cắt Máy cắt cỏ \(trang 49\)](#) để biết thông tin về cách sử dụng phụ kiện rửa mâm cắt.

Đẩy Máy Thủ công

Máy này có cơ cấu phanh điện, để đẩy máy, chìa khoá phải ở vị trí CHẠY. Cần sạc ắc quy và hoạt động để nhả phanh điện.

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưới cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
2. Tắt động cơ và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.
3. Xác định vị trí cần phân nhánh trên khung ở cả hai bên động cơ.
4. Di chuyển cả hai cần phân nhánh về phía trước qua lỗ có rãnh và xuống để khóa chúng vào đúng vị trí (Hình 25).

⚠ CẢNH BÁO

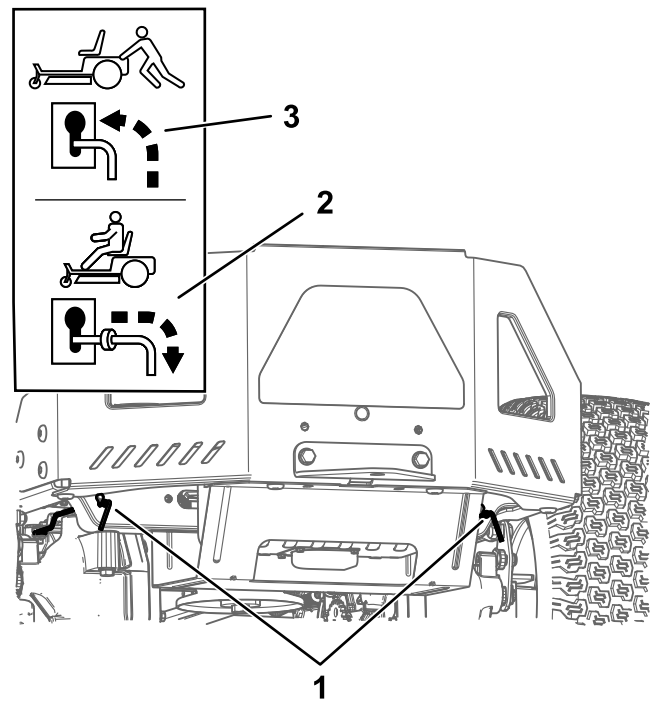
Tiếp xúc với các bề mặt nóng có thể gây chấn thương cá nhân.

Giữ tay, chân, mặt, quần áo và các bộ phận khác của cơ thể tránh xa động cơ, bộ triệt tiếng ồn và các bề mặt nóng khác.

⚠ CẢNH BÁO

Máy có thể vô tình di chuyển trong khi cần phân nhánh bị khóa về phía trước trong khe và gây thương tích cho bạn hoặc người xung quanh

Khóa cần phân nhánh về phía sau sau khi di chuyển máy.



Hình 25

g333873

1. Vị trí cần phân nhánh
2. Vị trí cần để vận hành máy
3. Vị trí cần để đẩy máy

5. Xoay chìa khóa điện sang vị trí CHẠY và nhả phanh đỗ bằng cách di chuyển 1 cần điều khiển chuyển động ra khỏi vị trí ĐỖ MÁY.

Lưu ý: Không khởi động máy.

6. Di chuyển máy theo yêu cầu.

Quan trọng: Luôn đẩy máy bằng tay. Không kéo máy vì kéo có thể làm hỏng máy.

7. Di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
8. Xoay chìa khóa đến vị trí TẮT và rút chìa để tránh xả bộ sạc ắc quy.
9. Di chuyển cả hai cần phân nhánh về phía sau và xuống qua lỗ có rãnh để khóa chúng vào đúng vị trí.

Vận chuyển Máy

Sử dụng xe moóc hoặc xe tải hạng nặng để vận chuyển máy. Sử dụng đường dốc có chiều rộng đầy đủ. Đảm bảo xe moóc hoặc xe tải có tất cả hệ thống phanh, đèn chiếu sáng và đánh dấu cần thiết theo yêu cầu của pháp luật. Vui lòng đọc kỹ tất cả hướng dẫn an toàn. Biết thông tin này có thể giúp bạn hoặc những người xung quanh tránh bị chấn thương. Tham khảo pháp lệnh ở địa phương của bạn để biết yêu cầu về xe moóc và dây buộc.

⚠ CẢNH BÁO

Điều khiển xe trên đường phố hoặc lòng đường mà không có đèn báo rẽ, đèn chiếu sáng, vạch phản quang, biểu tượng xe đang chạy chậm sẽ rất nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương cá nhân.

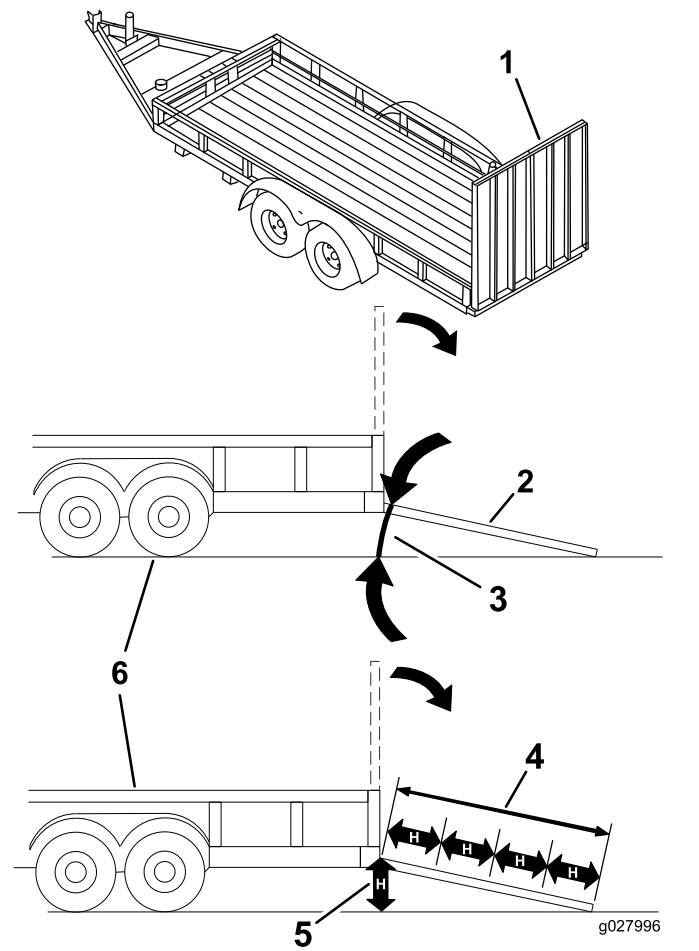
Không điều khiển máy trên đường phố hoặc lòng đường công cộng.

Chọn Xe moóc

⚠ CẢNH BÁO

Chất máy lên xe moóc hoặc xe tải làm tăng khả năng bị lật và có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong (Hình 26).

- Chỉ sử dụng đường dốc có chiều rộng đầy đủ; không sử dụng các đường dốc riêng lẻ cho mỗi bên của máy.
- Không được vượt quá một góc 15 độ giữa đường dốc và mặt đất hoặc giữa đường dốc và xe moóc hoặc xe tải.
- Đảm bảo chiều dài của đường dốc dài ít nhất 4 lần chiều cao của thùng xe moóc hoặc thùng xe tải đến mặt đất. Điều này đảm bảo góc vượt dốc không vượt quá 15 độ trên mặt đất bằng phẳng.



Hình 26

- Đường dốc có chiều rộng đầy đủ ở vị trí xếp gọn
- Hình chiếu cạnh của đường dốc có chiều rộng đầy đủ ở vị trí chất máy
- Không lớn hơn 15 độ
- Đường dốc dài ít nhất 4 lần chiều cao của thùng xe moóc hoặc thùng xe tải đến mặt đất
- H = chiều cao của thùng xe moóc hoặc thùng xe tải đến mặt đất
- Xe moóc

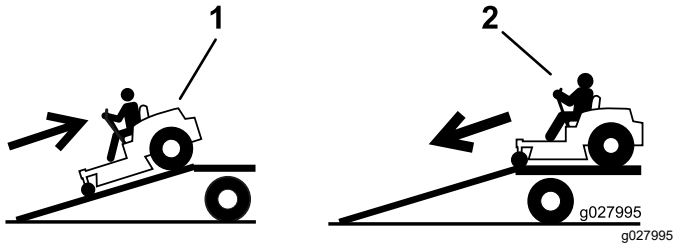
Chất Máy

⚠ CẢNH BÁO

Chất máy lên xe moóc hoặc xe tải làm tăng khả năng bị lật và có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hết sức thận trọng khi vận hành máy trên đường dốc.
- Lùi máy lên đường dốc và lái máy về phía trước khi xuống đường dốc.
- Tránh tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột khi đang điều khiển máy trên đường dốc vì điều này có thể gây ra tình trạng mất kiểm soát hoặc lật xe.

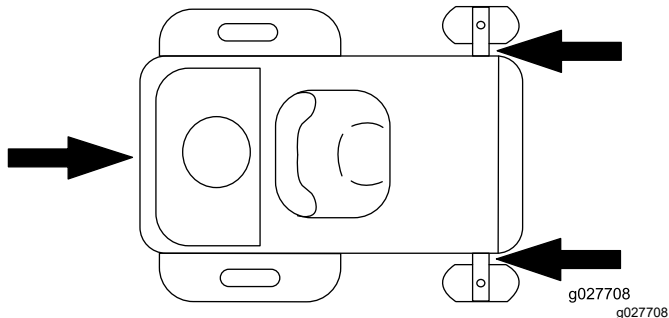
1. Nếu bạn đang sử dụng xe moóc, hãy kết nối với xe kéo và kết nối xích an toàn.
2. Nếu có thể, hãy kết nối hệ thống phanh và đèn của xe moóc.
3. Hạ đường dốc xuống, đảm bảo góc giữa đường dốc và mặt đất không vượt quá 15 độ (Hình 26).
4. Lùi máy lên đường dốc (Hình 27).



Hình 27

1. Lùi máy lên đường dốc.
2. Lái máy về phía trước khi xuống đường dốc.

5. Tắt động cơ, rút chìa khóa và di chuyển cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY .
6. Buộc máy xuống gần bánh xe đúc phía trước và khung phía sau bằng dây đeo, dây xích, dây cáp hoặc dây thừng (Hình 28). Tham khảo các quy định của địa phương để biết yêu cầu về buộc.



Hình 28

1. Điểm buộc

Dỡ Máy

1. Hạ đường dốc xuống, đảm bảo góc giữa đường dốc và mặt đất không vượt quá 15 độ (Hình 26).
2. Lái máy về phía trước khi xuống đường dốc (Hình 27).

Bảo trì

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.

An toàn Bảo trì

- Nếu bạn để chìa khóa trong công tắc, ai đó có thể vô tình khởi động động cơ và gây chấn thương nghiêm trọng cho bạn hoặc những người xung quanh khác. Rút chìa khóa khỏi công tắc trước khi bạn thực hiện bất kỳ hoạt động bảo trì nào.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí của người vận hành, hãy thực hiện các bước sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Tắt các bộ phận truyền động.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 - Chờ cho các bộ phận của máy nguội trước khi tiến hành bảo trì.
- Không cho phép nhân viên chưa qua đào tạo bảo dưỡng máy.
- Giữ tay và chân tránh xa các bộ phận đang chuyển động hoặc bề mặt nóng. Nếu có thể, không thực hiện điều chỉnh khi động cơ đang chạy.
- Cẩn thận giải phóng áp suất từ các bộ phận có năng lượng dự trữ.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của phanh tay. Điều chỉnh và bảo dưỡng nếu cần thiết.
- Không bao giờ xáo trộn các thiết bị an toàn. Kiểm tra thường xuyên xem chúng có vận hành đúng cách không.
- Làm sạch cỏ và mảnh vụn khỏi dao xoắn, bộ triệt tiếng ồn, bộ phận truyền động, bộ hứng cỏ và khoang động cơ để giúp ngăn ngừa hỏa hoạn.
- Làm sạch dầu hoặc nhiên liệu bị tràn và loại bỏ các mảnh vụn bị thấm dầu.
- Không dựa vào kích thủy lực hoặc kích cơ để nâng máy; khi nâng máy thì hãy sử dụng con đội kê để nâng.
- Giữ tất cả các bộ phận ở tình trạng hoạt động tốt và siết chặt tất cả các phần cứng, đặc biệt là phần cứng gắn lưỡi cắt. Hãy thay tất cả các nhãn mác bị mòn hoặc bị hỏng.
- Ngắt kết nối cáp khởi cực âm của ắc quy trước khi sửa chữa máy.
- Để đảm bảo hiệu suất tối ưu, chỉ sử dụng các phụ tùng và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các phụ kiện và phụ tùng thay thế do các nhà sản xuất khác sản xuất có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra hệ thống khóa liên động an toàn.• Kiểm tra mức dầu động cơ.• Làm sạch hệ thống làm mát (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn).• Kiểm tra lưỡi cắt.• Kiểm tra bộ làm lệch hướng cỏ xem có bị hư hỏng không.
Sau mỗi lần sử dụng	<ul style="list-style-type: none">• Làm sạch cỏ và mảnh vụn khỏi dao xoắn, bộ triệt tiếng ồn, bộ phận truyền động, bộ hứng cỏ và khoang động cơ.• Vệ sinh vỏ mâm cắt máy cắt cỏ.
25 giờ một lần	<ul style="list-style-type: none">• Bôi mỡ cho vòng bi bánh xe đúc (thường xuyên hơn trong điều kiện đất cát).• Làm sạch bộ phận xóp của bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn).• Kiểm tra áp suất lốp.• Kiểm tra dây đai xem có bị mòn hoặc nứt không.
Cứ 100 giờ một lần hoặc hàng năm, tùy thời điểm nào đến trước	<ul style="list-style-type: none">• Thay bộ phận giấy của bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn).• Thay dầu động cơ và bộ lọc dầu (thực hiện thường xuyên hơn trong điều kiện bẩn hoặc nhiều bụi).

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Trước khi bảo quản	<ul style="list-style-type: none"> Sạc ắc quy và ngắt kết nối cáp ắc quy. Thực hiện tất cả các quy trình bảo trì được liệt kê ở trên trước khi cất giữ. Sơn bất kỳ bề mặt bị chề.
Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> Thay bộ phận giấy và xốp của bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn). Thay (các) bugi. Thay bộ lọc nhiên liệu nội tuyến.

Quan trọng: Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm các quy trình bảo trì.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu bạn để chìa khóa trong công tắc, ai đó có thể vô tình khởi động động cơ và gây chấn thương nghiêm trọng cho bạn hoặc những người xung quanh khác.

Tắt động cơ và rút chìa khóa ra khỏi công tắc trước khi bạn thực hiện bất kỳ bảo trì nào.

Quy trình Trước Bảo trì

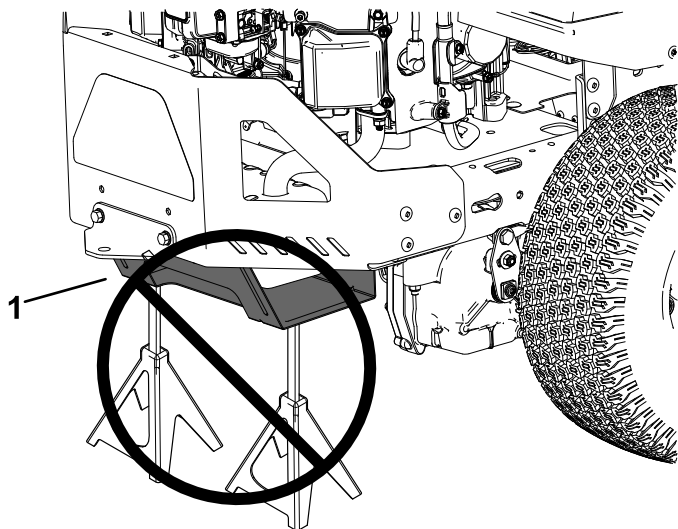
Nâng máy

Sử dụng giá đỡ để đỡ máy khi bạn nâng máy lên.

⚠ CẢNH BÁO

Việc đỡ máy trên tấm chắn giảm âm phía dưới (Hình 29) có thể làm hỏng tấm chắn và khiến máy rơi, khiến bạn hoặc người xung quanh bị thương.

Không sử dụng tấm chắn giảm âm phía dưới để nâng hoặc đỡ máy.



Hình 29

1. Tấm chắn giảm âm phía dưới

Bôi trơn

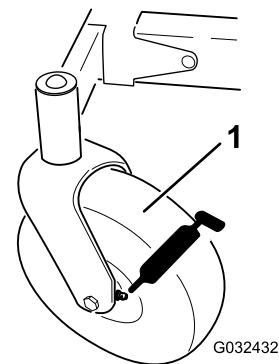
Bôi mỡ cho Vòng bi

Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần—Bôi mỡ cho vòng bi bánh xe đúc (thường xuyên hơn trong điều kiện đất cát).

Loại mỡ: Mỡ lithium số 2

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỠ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Dùng giẻ lau sạch các núm tra mỡ (Hình 30).

Lưu ý: Cạo sạch sơn khỏi mặt trước của (các) núm tra mỡ.



Hình 30

1. Lốp đúc phía trước

4. Kết nối súng bắn mỡ vào từng núm tra mỡ (Hình 30).
5. Bơm mỡ vào các núm tra mỡ cho đến khi mỡ bắt đầu chảy ra khỏi vòng bi.

6. Lau sạch bất kỳ dầu mỡ dư thừa nào.

Bảo trì Động cơ

An toàn Động cơ

- Giữ cho tay, chân, mặt, các bộ phận cơ thể khác và quần áo của bạn tránh xa bộ triết tiếng ồn và các bề mặt nóng khác. Chờ cho các bộ phận của động cơ nguội trước khi tiến hành bảo trì.
- Không thay đổi tốc độ bộ điều khiển động cơ hoặc chạy quá tốc độ của động cơ.

Bảo dưỡng Bộ lọc Khí

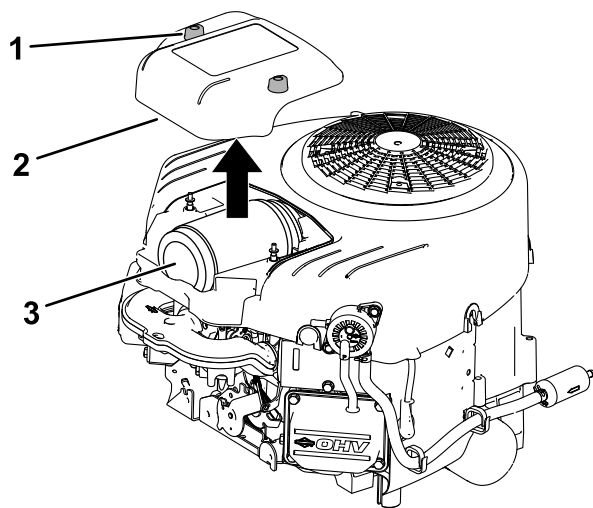
Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần—Làm sạch bộ phận xốp của bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn).

Hàng năm—Thay bộ phận giấy và xốp của bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn).

Lưu ý: Bảo dưỡng bộ lọc khí thường xuyên hơn (vài giờ một lần) nếu hoạt động trong điều kiện có quá nhiều bụi hoặc cát.

Tháo Bộ phận của Bộ lọc Khí

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỖ MÁY**.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Làm sạch xung quanh nắp bộ lọc khí để tránh bụi bẩn xâm nhập vào động cơ và gây hư hỏng.
4. Nói lỏng các chốt hãm và tháo nắp.

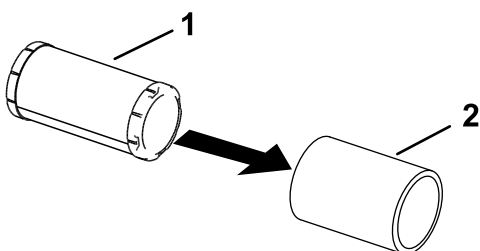


Hình 31

g399637

1. Chốt hãm nắp
2. Nắp
3. Bộ phận của bộ lọc khí

5. Làm sạch bộ phận của bộ lọc khí.
6. Tách các bộ phận xốp và giấy.



Hình 32

g305608

1. Bộ phận giấy
2. Bộ phận xốp

Bảo dưỡng bộ phận xốp

1. Rửa bộ phận xốp trong xà phòng lỏng và nước ấm. Khi bộ phận đó đã sạch, hãy rửa kỹ.
2. Làm khô bộ phận bằng cách vắt trong một miếng vải sạch.

Quan trọng: Thay bộ phận xốp nếu bị rách hoặc bị mòn.

3. Bôi dầu nhẹ vào bộ phận xốp bằng dầu động cơ mới và vắt hết dầu thừa.

Bảo dưỡng Bộ phận giấy của Bộ lọc khí

Khoảng thời gian Dịch vụ: Cứ 100 giờ một lần hoặc hàng năm, tùy thời điểm nào đến trước—Thay bộ phận giấy của bộ lọc khí (thường xuyên hơn trong điều kiện bụi bẩn).

1. Làm sạch bộ phận giấy bằng cách chạm nhẹ để loại bỏ bụi bẩn.

Lưu ý: Nếu bị bẩn, hãy thay bộ phận giấy bằng cái mới.

2. Kiểm tra bộ phận mới xem có bị rách, dính màng dầu, hoặc bị hỏng phớt dầu cao su không.
3. Thay bộ phận giấy nếu bị hỏng.

Quan trọng: Không làm sạch bộ lọc giấy.

Lắp Bộ phận của Bộ lọc Khí

1. Lắp bộ phận xốp của bộ lọc sơ bộ lên trên bộ phận giấy.

Lưu ý: Đảm bảo rằng bạn không làm hỏng các bộ phận.

2. Lắp bộ phận của bộ lọc khí lên trên để bộ lọc khí.
3. Lắp nắp và siết chặt chốt hãm (Hình 31).

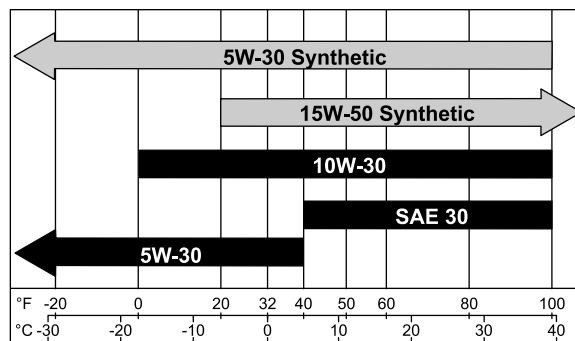
Bảo dưỡng Dầu Động cơ

Thông số kỹ thuật của Dầu Động cơ

Loại dầu: Dầu tẩy rửa (kể cả dầu tổng hợp) của SJ hoặc cao hơn của dịch vụ API

Dung tích Cacte: 1,9 L (64 fl oz) có thay bộ lọc dầu; 1,8 L (60 fl oz) mà không thay bộ lọc dầu

Độ nhớt: Xem bảng dưới đây.



Hình 33

g359987

Kiểm tra Mức Dầu Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

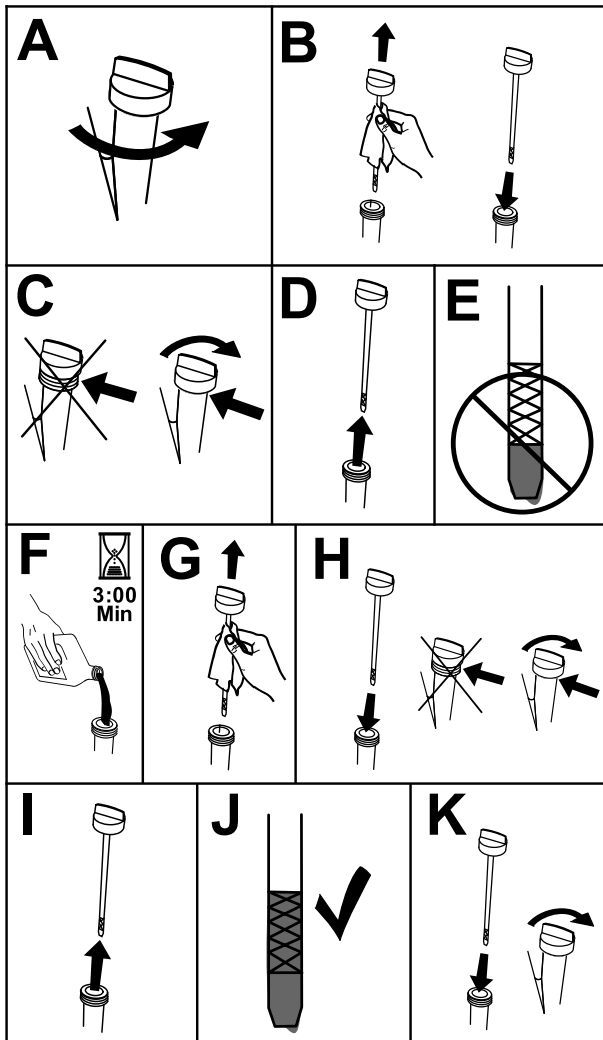
Lưu ý: Kiểm tra dầu khi động cơ nguội.

Quan trọng: Nếu bạn đổ quá nhiều hoặc đổ thiếu dầu vào cacte động cơ và chạy động cơ, bạn có thể làm hỏng động cơ.

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỖ MÁY**.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động của máy dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.

Lưu ý: Đảm bảo động cơ nguội để dầu có thời gian xả vào bình hứng.

3. Để giữ bụi bẩn, cỏ xén, v.v. ra khỏi động cơ, hãy làm sạch khu vực xung quanh nắp nạp dầu và que thăm trước khi tháo ra (**Hình 34**).



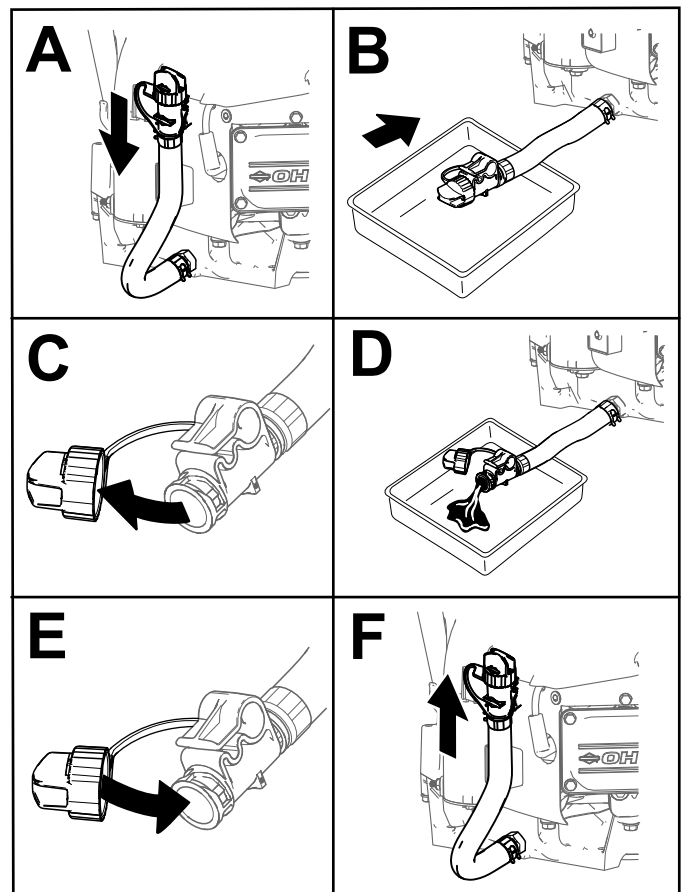
Hình 34

g373146

Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc Dầu

Khoảng thời gian Dịch vụ: Cứ 100 giờ một lần hoặc hàng năm, tùy thời điểm nào đến trước—Thay dầu động cơ và bộ lọc dầu (thực hiện thường xuyên hơn trong điều kiện bẩn hoặc nhiều bụi).

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng để đảm bảo dầu xả hoàn toàn.
2. Tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỖ MÁY**.
3. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động của máy dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.
4. Xả dầu ra khỏi động cơ **Hình 35**.

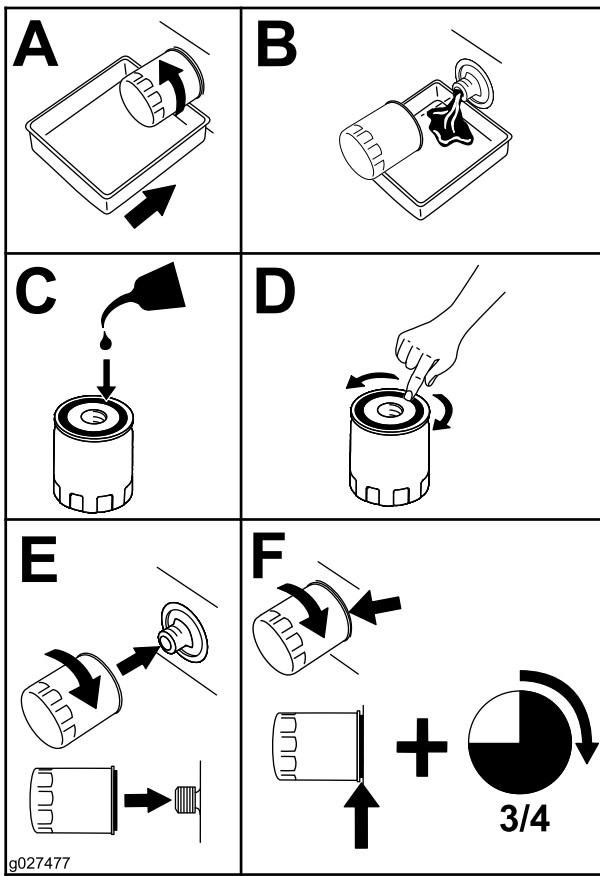


Hình 35

g399817

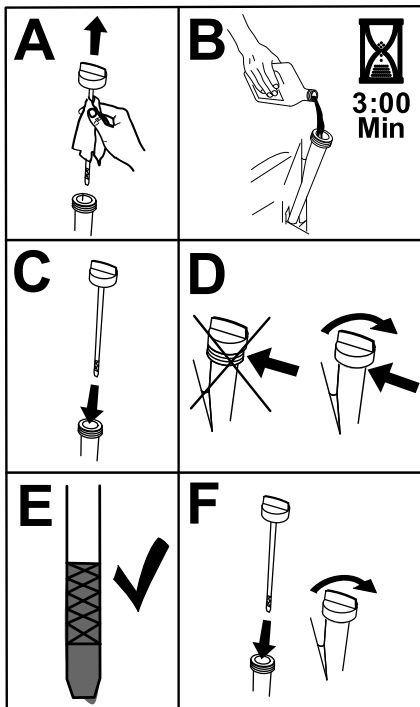
5. Thay bộ lọc dầu động cơ (**Hình 36**).

Lưu ý: Đảm bảo miếng đệm của bộ lọc dầu tiếp xúc với động cơ sau đó vận bộ lọc thêm 3/4 vòng.



Hình 36

6. Đổ từ từ khoảng 80% lượng dầu quy định vào ống nạp và từ từ đổ thêm dầu bổ sung để đưa dầu đến vạch Đầy (Hình 37).



Hình 37

7. Thải bỏ dầu đã sử dụng tại trung tâm tái chế.

Bảo dưỡng Bugi

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm—Thay (các) bugi.

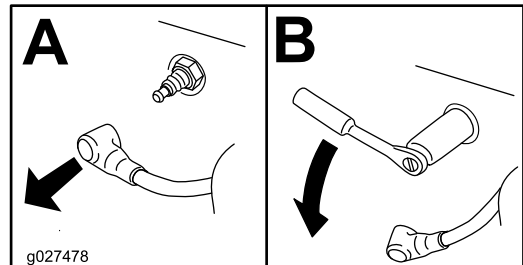
Đảm bảo khe khí giữa điện cực trung tâm và điện cực bên là chính xác trước khi lắp bugi. Sử dụng cờ lê bugi để tháo và lắp bugi và dụng cụ tạo khe hở hoặc thiết bị đo khe hở để kiểm tra và điều chỉnh khe khí. Lắp bugi mới nếu cần thiết.

Loại: Champion® XC92YC

Khe khí: 0,76 mm

Tháo Bugi

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưới cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để động cơ nguội.
3. Làm sạch khu vực xung quanh để tránh các mảnh vụn bám và các mảnh vụn ra khỏi động cơ.
4. Tháo bugi (Hình 38).



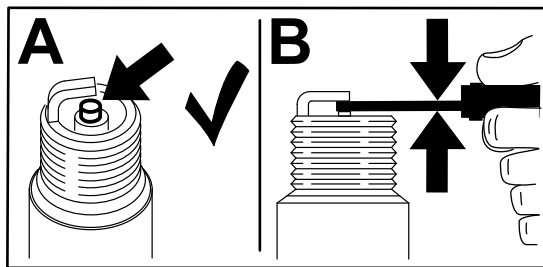
Hình 38

Kiểm tra Bugi

Quan trọng: Không làm sạch (các) bugi. Luôn thay bugi khi có lớp phủ đen, các điện cực bị mòn, màng dầu hoặc vết nứt.

Nếu bạn nhìn thấy màu nâu nhạt hoặc màu xám nhạt trên vật cách điện, động cơ đang hoạt động tốt. Lớp phủ màu đen trên vật cách điện thường có nghĩa là bộ lọc khí bị bẩn.

Cài đặt khoảng cách 0,75 mm.



Hình 39

g206628

Bảo trì Hệ thống Nhiên liệu

⚠ NGUY HIỂM

Trong những điều kiện nhất định, nhiên liệu rất dễ cháy và rất dễ nổ. Cháy hoặc nổ do nhiên liệu có thể gây bỏng cho bạn và những người khác và có thể gây thiệt hại về tài sản.

Tham khảo [An toàn Nhiên liệu \(trang 13\)](#) để biết danh sách đầy đủ các biện pháp phòng ngừa liên quan đến nhiên liệu.

Thay bộ lọc nhiên liệu nội tuyến

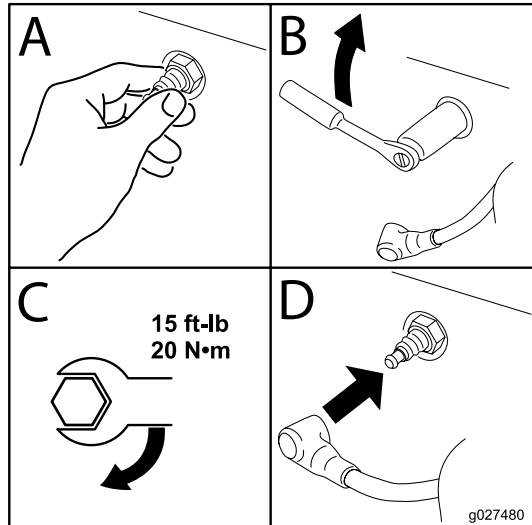
Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm—Thay bộ lọc nhiên liệu nội tuyến.

Không bao giờ lắp bộ lọc bản sau khi tháo ra khỏi đường dẫn nhiên liệu.

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỠ MÁY**.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để động cơ nguội.
3. Thay bộ lọc ([Hình 41](#)).

Lưu ý: Đảm bảo mũi tên chỉ hướng dòng chảy trên bộ lọc thay thế hướng đến động cơ.

Lắp Bugi

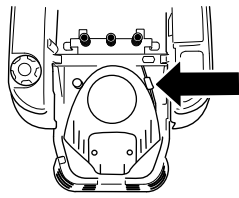


Hình 40

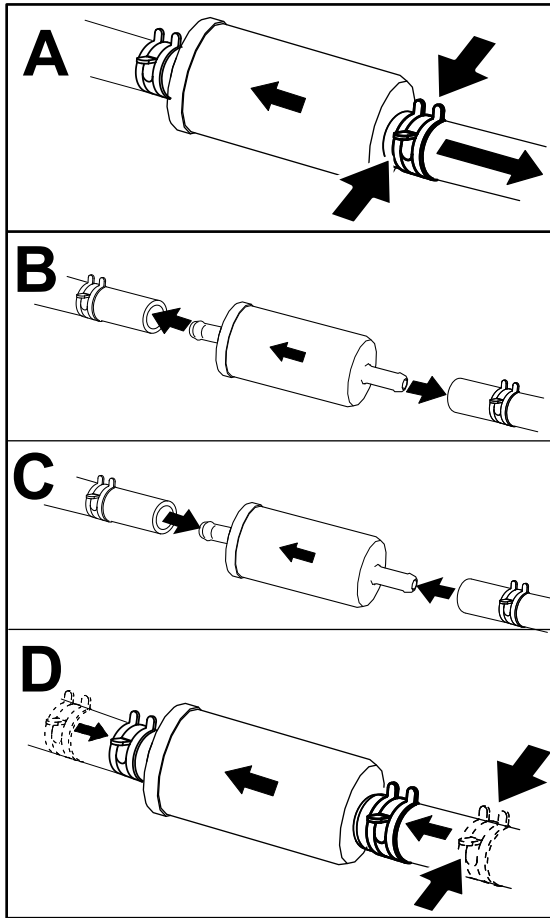
g027480

Làm sạch Hệ thống Làm mát

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỠ MÁY**.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Tháo bộ lọc khí ra khỏi động cơ.
4. Tháo tấm che động cơ.
5. Để ngăn các mảnh vụn lọt vào màn nẹp khí, hãy lắp bộ lọc khí vào để bộ lọc.
6. Làm sạch các mảnh vụn và cỏ ra khỏi các bộ phận.
7. Tháo bộ lọc khí và lắp tấm che động cơ.
8. Lắp bộ lọc khí.



g400218



g400217

Hình 41

Bảo trì Hệ thống Điện

An toàn Hệ thống Điện

- Ngắt kết nối cáp khối cực âm của ắc quy trước khi sửa chữa máy.
- Sạc ắc quy ở khu vực thoáng, thông gió tốt, tránh xa lửa và tia lửa. Rút phích cắm bộ sạc trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối ắc quy. Mặc quần áo bảo hộ và sử dụng các dụng cụ cách điện.

Bảo dưỡng Ắc quy

Tháo Ắc quy

⚠ CẢNH BÁO

Các cực ắc quy hoặc dụng cụ kim loại có thể bị đoản mạch cho các bộ phận kim loại của máy, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây thương tích cá nhân.

- Khi tháo hoặc lắp ắc quy, không để các cực ắc quy chạm vào bất kỳ bộ phận kim loại nào của máy.
 - Không để các dụng cụ kim loại bị đoản mạch giữa các cực ắc quy và các bộ phận kim loại của máy.
1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
 2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
 3. Nâng ghế lên để tiếp cận ắc quy.
 4. Tháo cáp âm nối đất (màu đen) của ắc quy ra khỏi cọc pin (Hình 42).

Lưu ý: Giữ lại tất cả các chốt hãm.

⚠ CẢNH BÁO

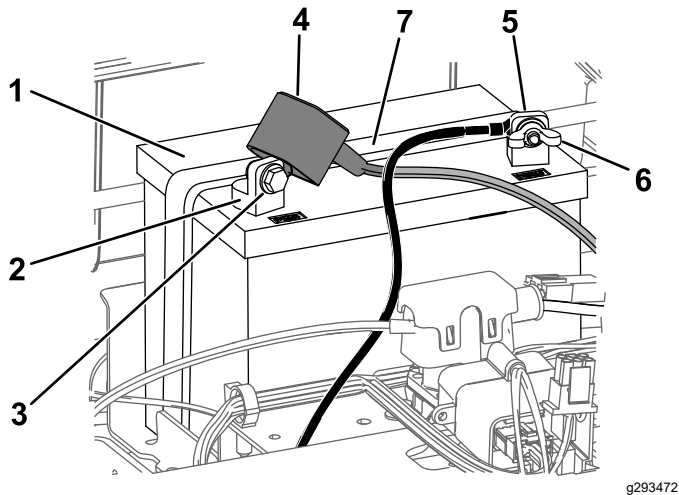
Nếu tháo cáp ra khỏi ắc quy không chính xác có thể làm hỏng máy và cáp, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây chấn thương cá nhân.

- Luôn ngắt kết nối cáp âm (màu đen) của ắc quy trước khi ngắt kết nối cáp dương (màu đỏ).
 - Luôn kết nối cáp dương (màu đỏ) của ắc quy trước khi kết nối cáp âm (màu đen).
5. Trượt nắp cao su ra khỏi cáp dương (màu đỏ).

- Ngắt kết nối cáp dương (màu đỏ) ra khỏi cọc ắc quy (**Hình 42**).

Lưu ý: Giữ lại tất cả các chốt hãm.

- Tháo thanh nẹp ắc quy (**Hình 42**) và nhấc ắc quy ra khỏi khay ắc quy.



Hình 42

g293472

- | | |
|--------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ắc quy | 5. Cọc âm của ắc quy (-) |
| 2. Cọc dương của ắc quy (+) | 6. Đai ốc có tai, vòng đệm và bu lông |
| 3. Bu lông, vòng đệm và đai ốc | 7. Thanh nẹp ắc quy |
| 4. Ngăn chứa cực | |

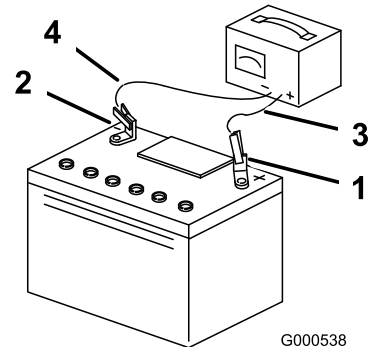
Sạc Ắc quy

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước khi bảo quản—Sạc ắc quy và ngắt kết nối cáp ắc quy.

- Tháo ắc quy ra khỏi khung gầm; tham khảo **Tháo Ắc quy (trang 37)**.
- Sạc ắc quy tối thiểu 1 giờ ở mức 6 đến 10 A.

Lưu ý: Không sạc ắc quy quá nhiều.

- Khi ắc quy đã được sạc đầy, hãy rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện, sau đó ngắt dây sạc khỏi cọc bình ắc quy (**Hình 43**).



Hình 43

G000538

g000538

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| 1. Cọc dương của ắc quy (+) | 3. Dây sạc (+) màu đỏ |
| 2. Cọc âm của ắc quy (-) | 4. Dây sạc (-) màu đen |

Lắp Ắc quy

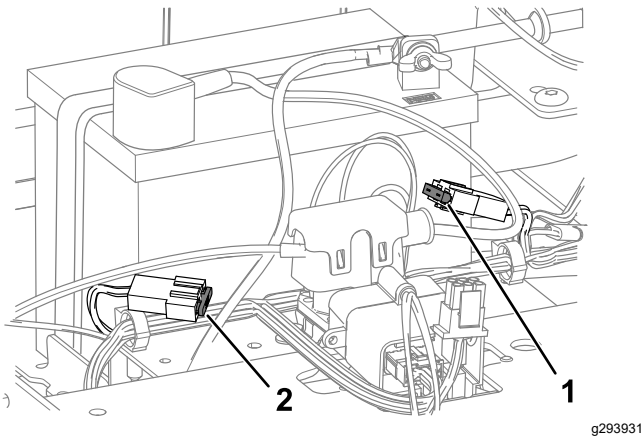
- Định vị ắc quy vào khay (**Hình 42**).
- Sử dụng các chốt hãm đã được tháo trước đó, lắp cáp dương (màu đỏ) của ắc quy vào cực dương (+) của ắc quy.
- Sử dụng các chốt hãm đã tháo trước đó, lắp cáp âm của ắc quy vào cực âm (-) của ắc quy.
- Trượt ngăn chứa cực màu đỏ vào cọc dương (màu đỏ) của ắc quy.
- Cố định ắc quy bằng thanh nẹp (**Hình 42**).
- Hạ ghế xuống.

Bảo dưỡng Cầu chì

Hệ thống điện được bảo vệ bằng cầu chì. Tuy nhiên, hệ thống lại không yêu cầu bảo trì, nếu cầu chì nổ, hãy kiểm tra bộ phận/mạch xem có trục trặc hoặc đoản mạch hay không.

Loại cầu chì:

- Chính – F1 (25 A, loại lưới cắt)
 - Mạch sạc – F2 (15 A, loại lưới cắt)
1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưới cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỠ MÁY**.
 2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
 3. Nâng ghế lên để tiếp cận cầu chì.
 4. Để thay cầu chì, hãy kéo cầu chì để tháo ra (**Hình 44**).



Hình 44

1. Mạch sạc (15 A)
2. Chính (25 A)

5. Hạ ghế xuống.

Bảo trì Hệ thống Truyền động

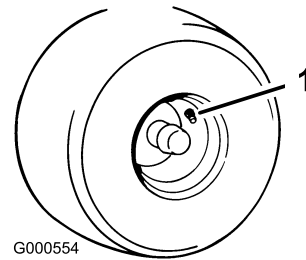
Kiểm tra Áp suất Lốp

Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần—Kiểm tra áp suất lốp.

Duy trì áp suất khí ở lốp trước và lốp sau. Áp suất lốp không đồng đều có thể gây ra hiện tượng mặt cắt không đồng đều. Kiểm tra áp suất tại thân van (**Hình 45**). Kiểm tra lốp xe khi nguội để có chỉ số đo áp suất chính xác nhất.

Bơm lốp bánh xe đúc phía trước lên tới áp suất 206 kPa (30 psi) hoặc áp suất được ghi trên thành bên, tùy theo mức nào thấp hơn.

Bơm lốp bánh lái phía sau lên 90 kPa (13 psi).



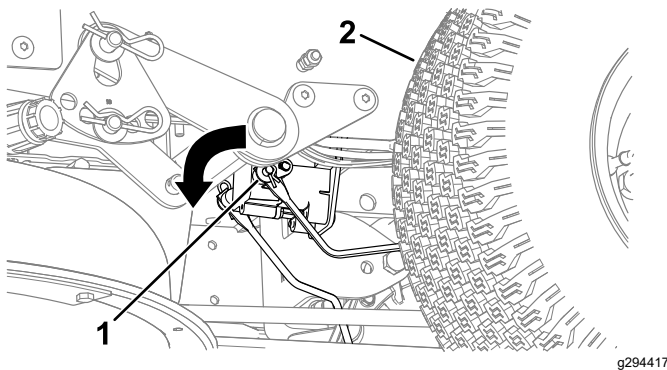
Hình 45

1. Thân van

Nhả Phanh Điện

Bạn có thể nhả phanh điện theo cách thủ công bằng cách xoay tay liên kết về phía trước. Khi phanh điện được cấp điện, phanh sẽ thiết lập lại.

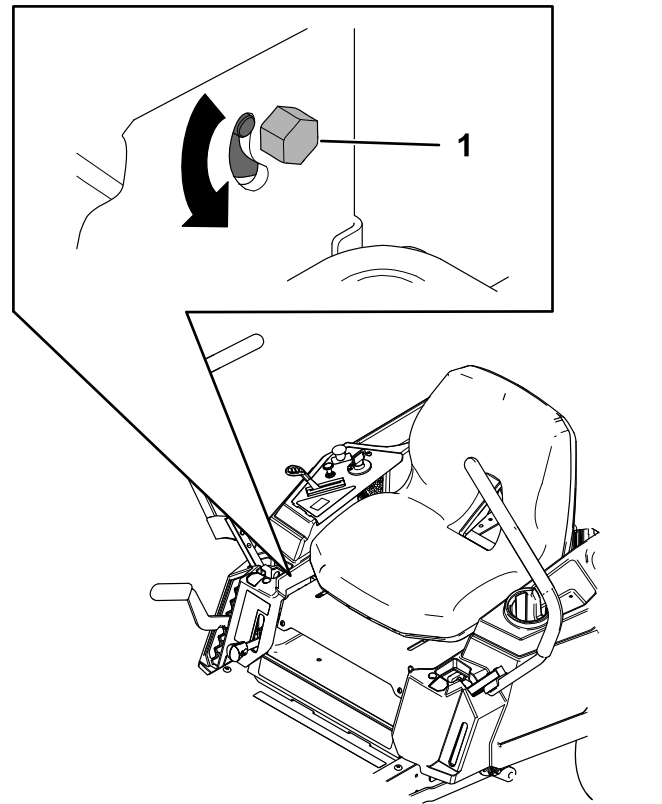
1. Xoay chìa khóa điện đến vị trí TẮT và rút chìa khóa.
2. Ngắt kết nối ắc quy.
3. Xác định vị trí trục trên phanh điện nơi các tay liên kết phanh được kết nối (Hình 46).
4. Xoay trục để nhả phanh (Hình 46).
5. Kết nối ắc quy sau khi di chuyển máy.



Hình 46

1. Tay liên kết phanh trên mô-đun điều khiển phanh điện
2. Lốp trái phía sau

Lưu ý: Xoay bu lông một chút để thực hiện những điều chỉnh nhỏ.



Hình 47

1. Bu lông

5. Khởi động máy và lái về phía trước trên một bề mặt phẳng, bằng phẳng với các cần điều khiển chuyển động về phía trước hoàn toàn để kiểm tra xem máy có chạy thẳng hay không. Lặp lại quy trình khi cần thiết.

Điều chỉnh Đường chạy

Khi điều khiển máy về phía trước với tốc độ tối đa trên bề mặt bằng phẳng, nếu máy kéo sang 1 bên, hãy điều chỉnh đường chạy.

Nếu máy kéo sang trái thì điều chỉnh cần điều khiển chuyển động bên phải; nếu máy kéo sang phải thì điều chỉnh cần điều khiển chuyển động bên trái.

Lưu ý: Bạn chỉ có thể điều chỉnh đường chạy để lái xe về phía trước.

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỠ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Xác định vị trí bu lông điều chỉnh đường chạy gần cần điều khiển chuyển động ở phía cụ thể cần điều chỉnh (Hình 47).

Lưu ý: Nâng ghế lên để tiếp cận bu lông điều chỉnh dễ dàng hơn.

4. Xoay bu lông để giảm tốc độ cho bánh xe cụ thể đó.

Bảo trì Đại

Kiểm tra Dây đai

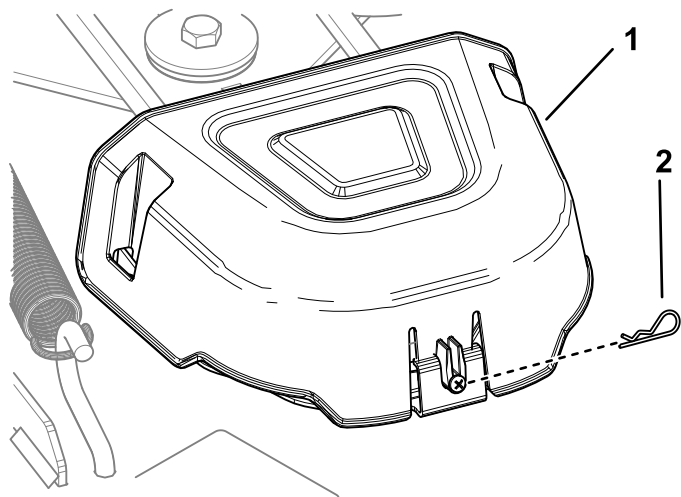
Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần—Kiểm tra dây đai xem có bị mòn hoặc nứt không.

Thay dây đai nếu bị mòn. Các dấu hiệu của dây đai bị mòn bao gồm tiếng kêu trong khi dây đai đang xoay; lưỡi cắt trượt trong khi cắt cỏ; và các mép bị xơ, vết cháy và vết nứt trên dây đai.

Thay Dây đai Máy cắt cỏ

Các dấu hiệu của dây đai bị mòn bao gồm tiếng kêu trong khi dây đai đang xoay; lưỡi cắt trượt trong khi cắt cỏ; và các mép bị xơ, vết cháy và vết nứt trên dây đai. Thay dây đai máy cắt cỏ nếu có bất kỳ điều kiện nào trong số này xảy ra.

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐÓ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Đặt độ cao cắt ở vị trí cắt thấp nhất (38 mm).
4. Tháo chốt kẹp ghim và đẩy nắp vào để tháo vỏ rơng rọc (Hình 48).



Hình 48

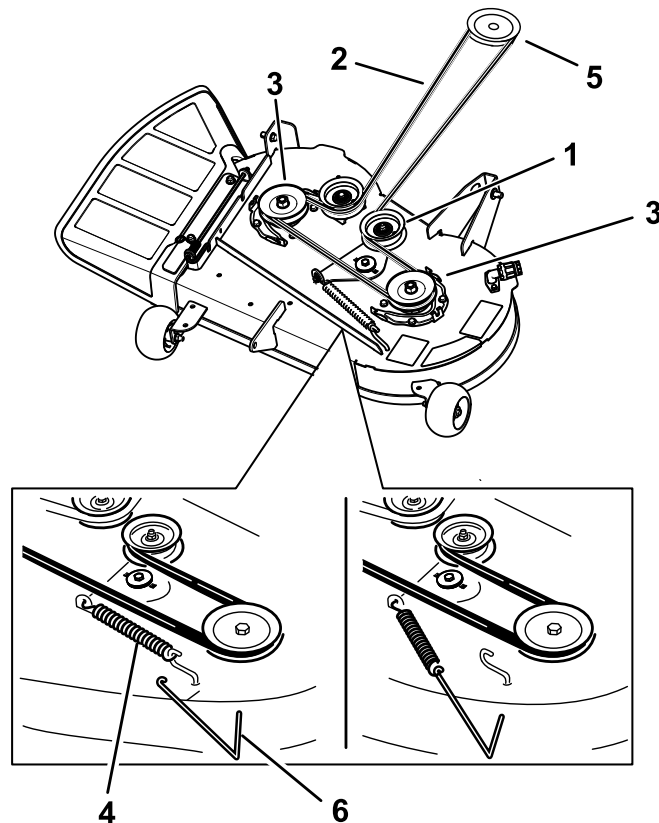
g332328

1. Nắp
2. Chốt kẹp ghim

⚠ CẢNH BÁO

Lò xo bị căng khi lắp và có thể gây thương tích cá nhân.

Hãy cẩn thận khi tháo dây đai.



Hình 49

g331295

1. Rơng rọc cần căng
2. Dây đai máy cắt cỏ
3. Rơng rọc bên ngoài
4. Lò xo
5. Rơng rọc động cơ
6. Công cụ tháo lò xo

6. Luồn dây đai mới quanh rơng rọc động cơ và rơng rọc máy cắt cỏ (Hình 49).
7. Sử dụng công cụ tháo lò xo (Bộ phận Toro số 92-5771), lắp lò xo cần căng vào móc mâm cắt và đặt lực căng trên rơng rọc cần căng và dây đai máy cắt cỏ (Hình 49).
8. Lắp các vỏ rơng rọc.

5. Sử dụng công cụ tháo lò xo (Bộ phận Toro số 92-5771), tháo lò xo cần căng khỏi móc mâm cắt để loại bỏ lực căng trên rơng rọc cần căng và cuộn dây đai ra khỏi rơng rọc (Hình 49).

Bảo trì Máy cắt cỏ

An toàn Lưỡi cắt

- Kiểm tra lưỡi cắt định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không.
- Cần thận khi kiểm tra các lưỡi cắt. Bọc các lưỡi cắt/lưỡi dao hoặc đeo găng tay, và thận trọng khi bảo dưỡng các lưỡi cắt/lưỡi dao. Chỉ thay hoặc mài các lưỡi cắt/lưỡi dao; không bao giờ làm thẳng hoặc hàn.
- Trên máy có nhiều lưỡi cắt/lưỡi dao, hãy cẩn thận khi xoay một lưỡi cắt/dao vì có thể làm quay các lưỡi cắt/dao khác.
- Thay thế lưỡi cắt và bu lông bị mòn hoặc bị hỏng theo bộ để đảm bảo cân bằng.

Bảo dưỡng Lưỡi Cắt

Để đảm bảo chất lượng mặt cắt vượt trội, hãy giữ cho các lưỡi cắt luôn sắc bén. Để mài và thay thuận tiện, cần thêm lưỡi cắt có sẵn.

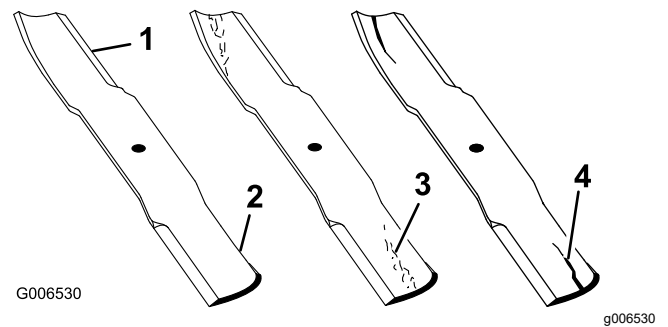
Trước khi Kiểm tra hoặc Bảo dưỡng Lưỡi cắt

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỠ MÁY**.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và ngắt kết nối dây bugi ra khỏi bugi.

Kiểm tra Lưỡi cắt

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

1. Kiểm tra mép cắt (**Hình 50**).
2. Nếu các mép không sắc hoặc có vết mẻ, hãy tháo và mài lưỡi cắt; tham khảo **Mài Lưỡi cắt (trang 44)**.
3. Kiểm tra các lưỡi cắt, đặc biệt là ở khu vực bị cong.
4. Nếu bạn nhận thấy có bất kỳ vết nứt, vết mòn hoặc khe hình thành ở khu vực này, hãy lắp lưỡi cắt mới ngay (**Hình 50**).



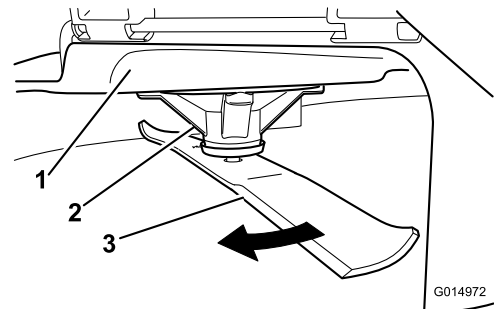
Hình 50

1. Mép cắt
2. Khu vực bị cong
3. Hình thành vết mòn/khe
4. Vết nứt

Kiểm tra Lưỡi cắt bị Cong

Lưu ý: Máy phải ở trên bề mặt bằng phẳng khi thực hiện quy trình sau.

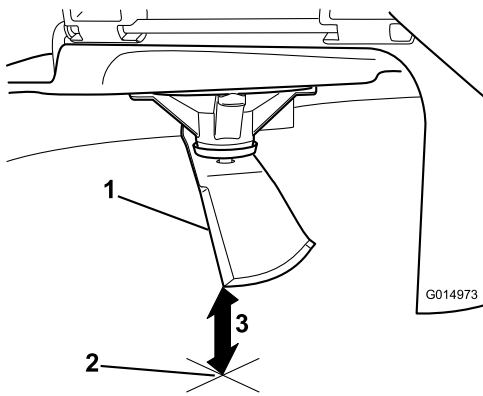
1. Nâng mâm cắt của máy cắt cỏ lên vị trí độ cao cắt cao nhất.
2. Trong khi đeo găng tay có đệm dày hoặc dụng cụ bảo vệ tay thích hợp khác, hãy từ từ xoay lưỡi cắt vào vị trí cho phép bạn đo khoảng cách giữa mép cắt và bề mặt bằng phẳng đặt máy nằm trên đó (**Hình 51**).



Hình 51

1. Mâm cắt
2. Vỏ trục quay
3. Lưỡi cắt

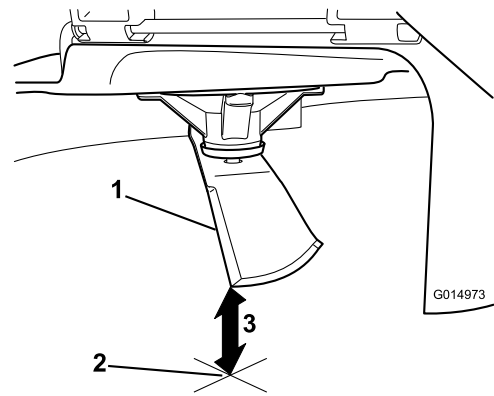
3. Đo từ đầu lưỡi cắt đến bề mặt bằng phẳng (**Hình 52**).



Hình 52

g014973

1. Lưới cắt (ở vị trí để đo)
2. Bề mặt bằng phẳng
3. Khoảng cách đo được giữa lưới cắt và bề mặt (A)

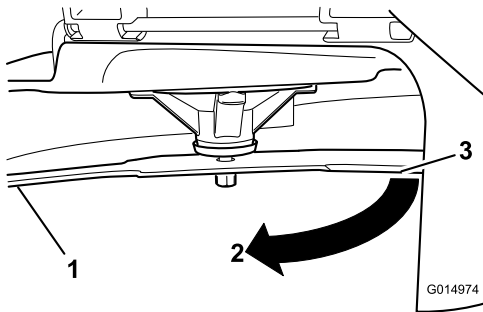


Hình 54

g014973

1. Mép đối diện của lưới cắt (ở vị trí để đo)
2. Bề mặt bằng phẳng
3. Khoảng cách đo được thứ hai giữa lưới cắt và bề mặt (B)

4. Xoay cùng một lưới cắt 180 độ để mép cắt đối diện ở cùng một vị trí (Hình 53).



Hình 53

g014974

1. Lưới cắt (mặt bên đã đo trước đó)
2. Phép đo (vị trí đã sử dụng trước đó)
3. Mặt đối diện của lưới cắt được di chuyển vào vị trí đo

5. Đo từ đầu lưới cắt đến bề mặt phẳng (Hình 54).

Lưu ý: Phương sai không được quá 3 mm.

- A. Nếu chênh lệch giữa A và B lớn hơn 3 mm, hãy thay bằng lưới cắt mới; tham khảo [Tháo Lưới cắt \(trang 43\)](#) và [Lắp Lưới cắt \(trang 44\)](#).

Lưu ý: Nếu lưới cắt bị cong được thay bằng lưới cắt mới và kích thước đạt được tiếp tục vượt quá 3 mm, trục quay của lưới cắt có thể bị cong. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền để được cung cấp dịch vụ.

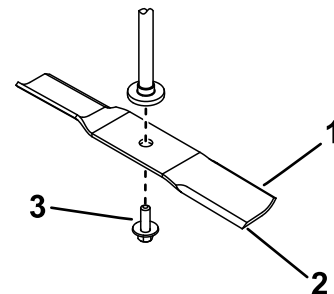
- B. Nếu phương sai nằm trong giới hạn, hãy di chuyển đến lưới cắt tiếp theo.

6. Lặp lại quy trình này trên mỗi lưới cắt.

Tháo Lưới cắt

Thay lưới cắt nếu chúng va vào vật rắn, hoặc nếu lưới cắt bị mất thẳng bằng hoặc bị cong.

1. Giữ đầu lưới cắt bằng miếng giẻ hoặc găng tay có đệm dày.
2. Tháo lưới cắt ra khỏi trục xoay chính.



Hình 55

g462553

1. Vùng cắt của lưới cắt
2. Lưới cắt
3. Bu lông lưới cắt

Mài Lưỡi cắt

1. Dùng giũa để mài mép cắt ở cả hai đầu của lưỡi cắt (**Hình 56**).

Lưu ý: Duy trì góc ban đầu.

Lưu ý: Lưỡi cắt vẫn sẽ thẳng bằng nếu cùng một lượng vật liệu được tháo ra khỏi cả hai mép cắt.



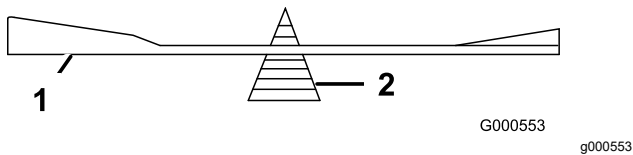
Hình 56

1. Mài ở góc ban đầu.

2. Kiểm tra độ cân bằng của lưỡi cắt bằng cách đặt lên bộ cân bằng lưỡi cắt (**Hình 57**).

Lưu ý: Nếu lưỡi cắt giữ ở vị trí nằm ngang, lưỡi cắt sẽ cân bằng và có thể được sử dụng.

Lưu ý: Nếu lưỡi cắt không cân bằng, chỉ giữa một ít kim loại ở đầu khu vực cắt (**Hình 56**).



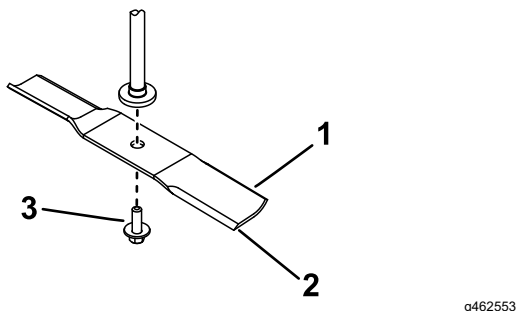
Hình 57

1. Lưỡi cắt
2. Bộ cân bằng

3. Lặp lại quy trình này cho đến khi lưỡi cắt được cân bằng.

Lắp Lưỡi cắt

1. Lắp lưỡi cắt vào trên trục xoay chính.



Hình 58

1. Vùng cắt của lưỡi cắt
2. Lưỡi cắt
3. Bu lông lưỡi cắt dao

2. Tạo mô-men xoắn của bu lông lưỡi dao đến 81 đến 108 N·m (60 đến 80 ft-lb).

Điều chỉnh Mâm cắt Máy cắt cỏ

Kiểm tra để đảm bảo mâm cắt cho xe bằng phẳng bất cứ khi nào bạn lắp máy cắt hoặc khi bạn thấy vết cắt không đồng đều trên bãi cỏ của mình.

Kiểm tra mâm cắt cho xe để phát hiện các lưỡi cắt bị cong trước khi cân bằng, đồng thời tháo và thay thế bất kỳ lưỡi cắt nào bị cong; tham khảo [Bảo dưỡng Lưỡi Cắt \(trang 42\)](#) trước khi tiếp tục.

Đầu tiên, cân bằng mâm cắt cho xe từ bên này sang bên kia; sau đó bạn có thể điều chỉnh độ dốc từ trước ra sau.

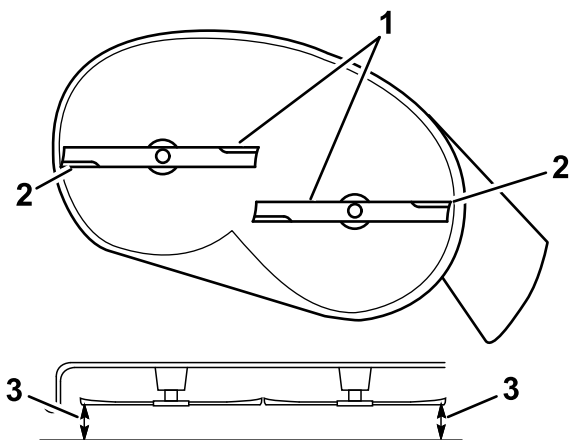
Yêu cầu:

- Máy phải nằm trên bề mặt bằng phẳng.
- Tất cả các lốp xe phải được bơm căng phù hợp; tham khảo [Kiểm tra Áp suất Lốp \(trang 39\)](#).

Kiểm tra Độ cân bằng

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí **ĐỖ MÁY**.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Đặt độ cao cắt đến vị trí 76 mm.
4. Cẩn thận xoay các lưỡi cắt từ bên này sang bên kia.
5. Đo khoảng cách giữa các mép cắt bên ngoài và bề mặt phẳng (**Hình 59**).

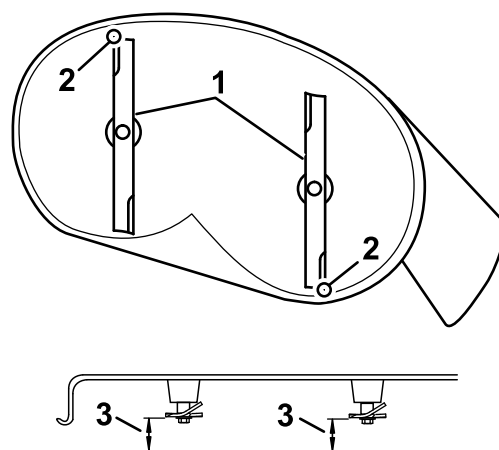
Lưu ý: Nếu cả hai phép đo đều không nằm trong phạm vi 5 mm thì cần phải điều chỉnh; tham khảo [San bằng từ bên này sang bên kia \(trang 45\)](#).



Hình 59

g294044

1. Lưỡi cắt từ bên này sang bên kia
2. Các mép cắt bên ngoài
3. Đo từ mũi lưỡi cắt đến bề mặt phẳng ở đây.



Hình 60

g294046

1. Lưỡi cắt từ trước ra sau
2. Các mép cắt bên ngoài
3. Đo từ mũi lưỡi cắt đến bề mặt phẳng ở đây.

Kiểm tra độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau.

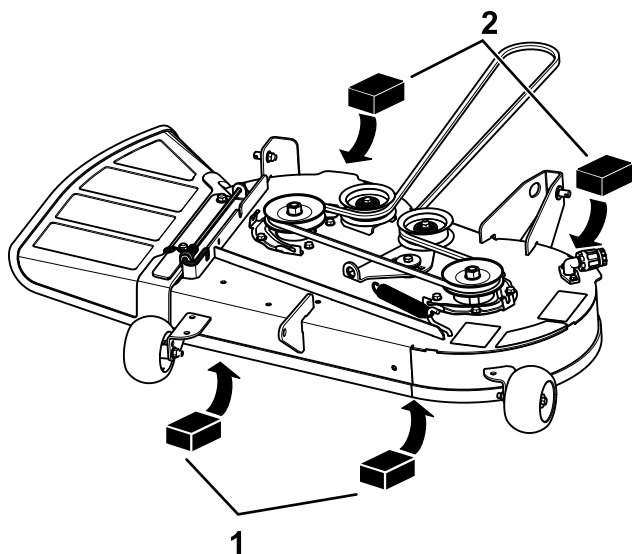
Kiểm tra mức độ lưỡi cắt từ trước ra sau bất cứ khi nào bạn lắp máy cắt cỏ. Nếu mặt trước của máy cắt cỏ thấp hơn 7,9 mm (5/16 inch) so với mặt sau của máy cắt cỏ, hãy điều chỉnh độ cao của lưỡi cắt.

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Đặt độ cao cắt đến vị trí 76 mm.
4. Cẩn thận xoay các lưỡi cắt sao cho chúng hướng từ trước ra sau (Hình 60).
5. Đo từ mũi lưỡi cắt phía trước đến bề mặt phẳng và mũi lưỡi cắt phía sau đến bề mặt phẳng (Hình 60).

Lưu ý: Nếu mũi lưỡi cắt phía trước không thấp hơn mũi lưỡi cắt phía sau từ 1,6 đến 7,9 mm, hãy tiếp tục quy trình [Kiểm tra độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau.](#) (trang 45).

San bằng từ bên này sang bên kia

1. Di chuyển sang bên trái của máy.
2. Đặt các con lăn chống cạp đất vào các lỗ trên cùng hoặc tháo hoàn toàn cho quy trình này; tham khảo [Điều chỉnh Con lăn Chống cạp đất](#) (trang 25).
3. Cài đặt cần điều chỉnh độ cao cắt đến vị trí 76 mm; tham khảo [Điều chỉnh Độ cao cắt](#) (trang 24).
4. Đặt 2 khối, mỗi khối có độ dày 6,6 cm, dưới mỗi cạnh của mép trước mâm cắt nhưng không được đặt dưới giá đỡ con lăn chống cạp đất (Hình 61).
5. Đặt 2 khối, mỗi khối có độ dày 7,3 cm, dưới mép sau của phần dưới mâm cắt, 1 khối ở mỗi bên của mâm cắt (Hình 61).

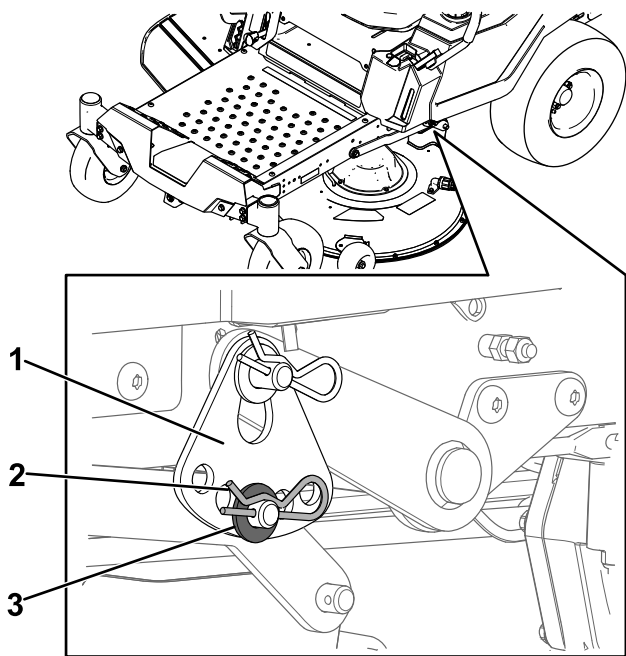


Hình 61

g331321

1. Khối gỗ – dày 6,6 cm 2. Khối gỗ – dày 7,3 cm

6. Tháo chốt kẹp ghim và vòng đệm ra khỏi chốt tay nâng bên dưới (Hình 62).

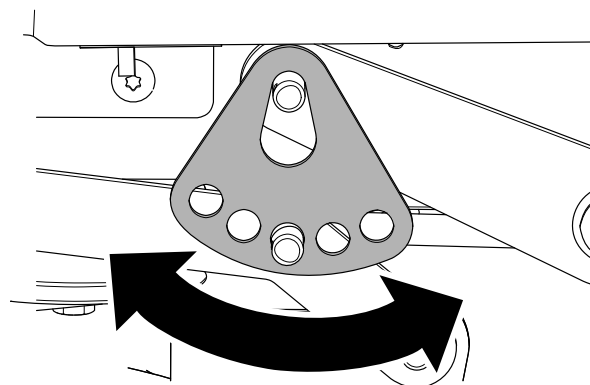


Hình 62

g294197

1. Tầm độ cao mặt cắt 3. Vòng đệm
2. Chốt kẹp ghim

7. Xoay tầm độ cao cắt vào một lỗ khác để đỡ trọng lượng của mâm cắt sau khi bạn lắp tấm (Hình 63).



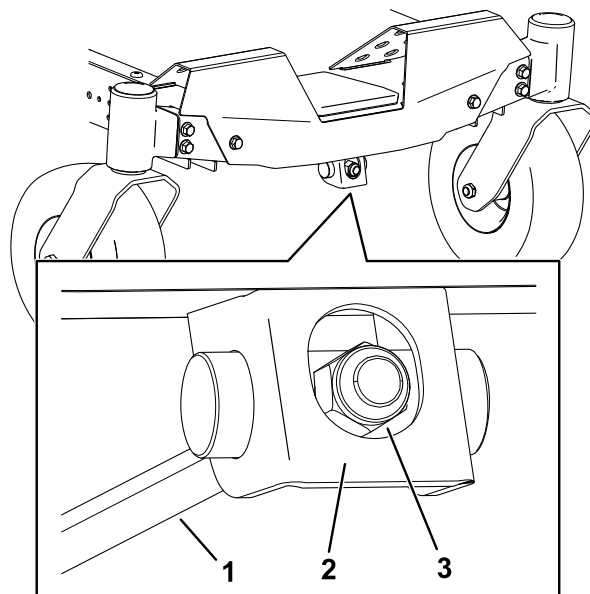
Hình 63

g294195

8. Lắp vòng đệm và chốt kẹp ghim (Hình 63).
9. Lắp lại các bước 6 đến 8 ở phía bên kia của máy.
10. Kiểm tra lại độ cân bằng; lặp lại quy trình này cho đến khi các phép đo chính xác.
11. Tiếp tục cân bằng mâm cắt bằng cách kiểm tra độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau; tham khảo Kiểm tra độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau (trang 45).

Điều chỉnh độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau.

1. Xoay đai ốc điều chỉnh ở phía trước máy cắt cỏ (Hình 64).



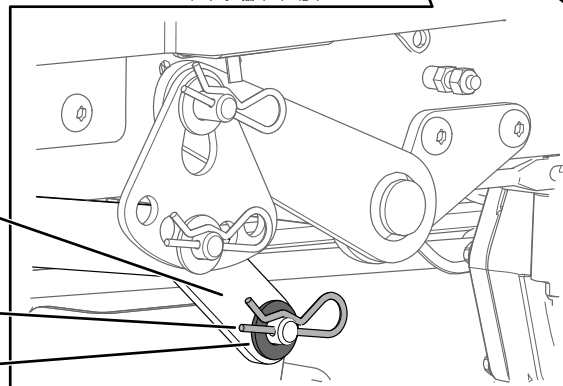
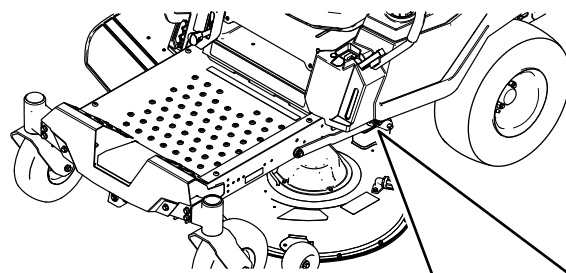
Hình 64

g294471

1. Thanh điều chỉnh 3. Đai ốc điều chỉnh
2. Khối điều chỉnh

2. Để nâng mặt trước của mâm cắt lên, hãy siết chặt đai ốc điều chỉnh.

- Để hạ mặt trước của mâm cắt, hãy nói lỏng đai ốc điều chỉnh.
- Sau khi điều chỉnh, kiểm tra lại độ dốc từ trước ra sau, tiếp tục điều chỉnh đai ốc cho đến khi mũi lưỡi cắt phía trước thấp hơn mũi lưỡi cắt phía sau từ 1,6 đến 7,9 mm; tham khảo [Kiểm tra độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau.](#) (trang 45).
- Khi độ dốc của lưỡi cắt từ trước ra sau đã chính xác, hãy kiểm tra lại độ cân bằng của mâm cắt; tham khảo [Kiểm tra Độ cân bằng](#) (trang 44).



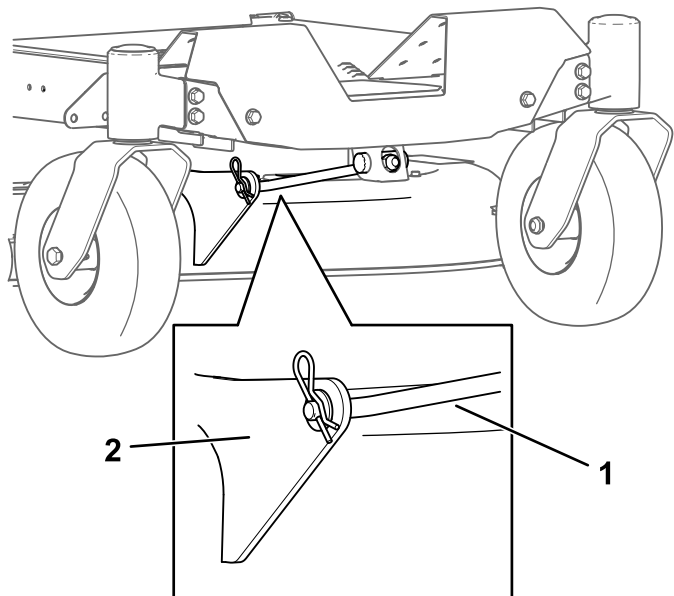
Hình 66

g295768

- Tay đòn nâng
- Chốt kẹp ghim
- Vòng đệm

Tháo Mâm cắt của xe

- Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
- Hạ cần điều chỉnh độ cao cắt đến vị trí thấp nhất.
- Tháo chốt kẹp ghim khỏi thanh đỡ phía trước và tháo thanh khỏi giá đỡ mâm cắt (Hình 65).



Hình 65

g366001

- Thanh đỡ phía trước
- Giá đỡ mâm cắt

- Cẩn thận hạ mặt trước của mâm cắt xuống đất.
- Ở 1 bên của máy, tháo vòng đệm và chốt kẹp ghim ra khỏi chốt mâm cắt (Hình 66).

- Tháo tay nâng ra khỏi chốt mâm cắt (Hình 66).
- Lắp lại các bước 6 và 7 ở phía bên kia của máy.
- Trượt mặt cắt về phía sau để tháo dây đai máy cắt khỏi ròng rọc động cơ.
- Trượt mâm cắt ra khỏi phần bên dưới máy.

Lưu ý: Giữ lại tất cả các bộ phận để lắp đặt sau này.

Lắp Mâm cắt Máy cắt cỏ

- Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tắt cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
- Trượt mâm cắt dưới máy.
- Hạ cần điều chỉnh độ cao cắt đến vị trí thấp nhất.
- Ở 1 bên của máy, nâng phần sau của mâm cắt lên và lắp tay nâng vào chốt mâm cắt (Hình 66).
- Lắp tay nâng bằng vòng đệm và chốt kẹp ghim (Hình 66).
- Lắp lại các bước 5 và 6 ở phía bên kia của máy.
- Gắn thanh đỡ phía trước vào mâm cắt bằng chốt hình chữ U và chốt kẹp ghim (Hình 65).
- Lắp dây đai máy cắt cỏ vào ròng rọc động cơ; tham khảo [Thay Dây đai Máy cắt cỏ](#) (trang 41).

Thay Bộ làm lệch hướng Cỏ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày—Kiểm tra bộ làm lệch hướng cỏ xem có bị hư hỏng không.

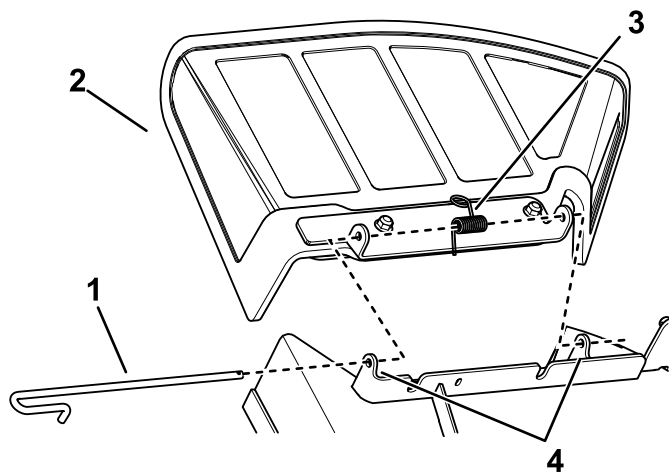
⚠ CẢNH BÁO

Lỗ xả không có nắp có thể cho phép máy ném văng các vật về phía bạn hoặc người xung quanh, dẫn đến gây chấn thương nghiêm trọng. Ngoài ra, có thể xảy ra tình trạng tiếp xúc với lưỡi cắt.

Không bao giờ vận hành máy trừ khi bạn lắp đặt tấm phủ, bộ làm lệch hướng xả hoặc hệ thống thu gom cỏ.

Máy có Mâm cắt 86 cm

1. Tháo lò xo và trượt thanh ra khỏi giá đỡ mâm cắt đã hàn, lò xo và bộ làm lệch hướng xả (Hình 67).



Hình 67

g332166

1. Thanh
2. Lò xo
3. Bộ làm lệch hướng
4. Giá đỡ mâm cắt
5. Lò xo được lắp trên thanh

2. Tháo bộ làm lệch hướng xả bị hỏng hoặc bị mòn.
3. Định vị bộ làm lệch hướng xả mới với các đầu giá đỡ giữa các giá đỡ hàn trên mâm cắt và lắp thanh và lò xo như được thể hiện trong Hình 67.

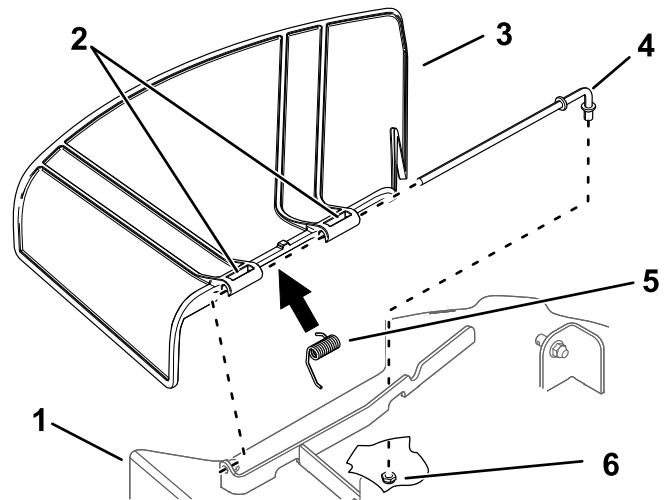
Lưu ý: Định vị lò xo trên thanh như hình minh họa sao cho đầu lò xo ngắn hơn xuất phát từ dưới thanh trước chỗ uốn và đi qua thanh khi quay trở lại từ chỗ uốn.

4. Đặt đầu thanh vào rãnh của giá đỡ (Hình 67).

Quan trọng: Bộ làm lệch hướng cỏ phải được chịu tải bằng lò xo ở vị trí hướng xuống. Nhắc bộ làm lệch hướng lên để kiểm tra xem nó có khớp vào vị trí hạ xuống hoàn toàn không.

Máy có Mâm cắt 107 cm

1. Tháo đai ốc (3/8 inch) khỏi thanh dưới máy cắt cỏ (Hình 68).



Hình 68

g296957

1. Mâm cắt của máy cắt cỏ
2. Trục của bộ làm lệch hướng cỏ
3. Bộ làm lệch hướng cỏ
4. Thanh
5. Lò xo
6. Đai ốc (3/8 inch)

2. Trượt thanh ra khỏi giá đỡ mâm cắt, lò xo và bộ làm lệch hướng cỏ (Hình 68).
3. Tháo bộ làm lệch hướng cỏ bị hỏng hoặc bị mòn.
4. Lắp bộ làm lệch hướng cỏ mới (Hình 68).
5. Trượt đầu thẳng của thanh qua trục của bộ làm lệch hướng cỏ phía sau.
6. Đặt lò xo lên thanh, với các đầu dây hướng xuống và giữa các giá đỡ bộ làm lệch hướng cỏ.
7. Trượt thanh qua trục của bộ làm lệch hướng cỏ thứ hai (Hình 68).
8. Lắp thanh ở phía trước của bộ làm lệch hướng cỏ vào giá đỡ trên mâm cắt.
9. Cố định đầu sau của thanh vào máy cắt cỏ bằng đai ốc (3/8 inch) như thể hiện trong Hình 68.

Quan trọng: Bộ làm lệch hướng cỏ phải được chịu tải bằng lò xo ở vị trí hướng

xuống. Nhắc bộ làm lệch hướng lên để kiểm tra xem nó có khớp vào vị trí hạ xuống hoàn toàn không.

Vệ sinh

Rửa Mặt dưới của Mâm cắt Máy cắt cỏ

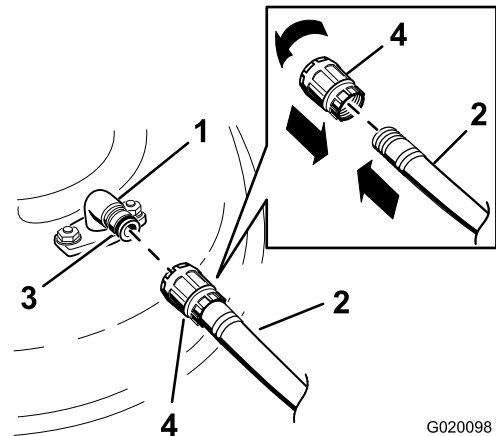
Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau mỗi lần sử dụng

Quan trọng: Bạn có thể rửa máy bằng chất tẩy rửa nhẹ và nước. Không rửa máy bằng áp lực. Tránh sử dụng quá nhiều nước, đặc biệt là gần bảng điều khiển, bên dưới ghế, quanh động cơ, bơm thủy lực và mô-tơ.

Rửa mặt dưới của mâm cắt máy cắt cỏ sau mỗi lần sử dụng để ngăn chặn sự tích tụ cỏ nhằm cải thiện hoạt động của lớp phủ và phân tán cỏ xén.

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỖ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành.
3. Gắn khớp nối ống mềm vào đầu phụ kiện rửa máy cắt cỏ và vận nước ở mức cao (Hình 69).

Lưu ý: Phết mỡ khoáng lên vòng chữ O của phụ kiện rửa để làm cho khớp nối trượt dễ dàng hơn và bảo vệ vòng chữ O.



G020098

g020098

Hình 69

- | | |
|-----------------|----------------|
| 1. Phụ kiện rửa | 3. Gioăng tròn |
| 2. Ống mềm | 4. Khớp nối |

4. Hạ máy cắt cỏ xuống độ cao cắt thấp nhất.
5. Ngồi vào ghế và khởi động động cơ.
6. Bật công tắc điều khiển lưỡi cắt và để máy cắt cỏ chạy trong 1 đến 3 phút.
7. Tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt, tắt máy, rút chìa khóa và chờ tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại.

8. Tắt nước và tháo khớp nối ra khỏi phụ kiện rửa.

Lưu ý: Nếu máy cắt cỏ không sạch sau 1 lần rửa, hãy ngâm máy và để yên trong 30 phút. Sau đó lặp lại quá trình.

9. Chạy lại máy cắt cỏ trong 1 đến 3 phút để loại bỏ lượng nước dư thừa.

⚠ CẢNH BÁO

Phụ kiện rửa bị hỏng hoặc bị thiếu có thể khiến bạn và những người khác gặp nguy cơ bị đồ vật văng vào hoặc tiếp xúc với lưỡi cắt. Tiếp xúc với lưỡi cắt hoặc các mảnh vụn bị văng ra sẽ gây chấn thương hoặc tử vong.

- Thay khớp nối bị hỏng hoặc bị thiếu ngay lập tức trước khi sử dụng lại máy.
- Không bao giờ để tay hoặc chân của bạn dưới máy cắt cỏ hoặc qua các lỗ trên máy.

Thải bỏ Chất thải

Dầu động cơ, pinắc quy, chất lỏng thủy lực và chất làm mát động cơ là những chất gây ô nhiễm môi trường. Thải bỏ những thứ này theo quy định của tiểu bang và địa phương của bạn.

Cắt giũa

An toàn Cắt giũa

- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cắt giũa.
- Không cắt giũa máy hoặc đồ nhiên liệu gần ngọn lửa hoặc xả nhiên liệu trong nhà hoặc bên trong xe moóc kín.
- Không cắt giũa máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc trên thiết bị khác.

Làm sạch và Bảo quản

1. Đỡ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) và di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐỠ MÁY.
2. Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động của máy dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.
3. Loại bỏ cỏ xén, bụi bẩn và cáu ghét ra khỏi các bộ phận bên ngoài của toàn bộ máy, đặc biệt là động cơ và hệ thống thủy lực. Làm sạch bụi bẩn và cặn bám ra khỏi bề ngoài cánh tản nhiệt đầu xilanh động cơ và vỏ quạt thổi.

Quan trọng: Bạn có thể rửa máy bằng chất tẩy rửa nhẹ và nước. Không rửa máy bằng áp lực. Tránh sử dụng quá nhiều nước, đặc biệt là gần bảng điều khiển, động cơ, bơm thủy lực và mô-tơ.

4. Kiểm tra hoạt động của phanh đỗ; tham khảo [Vị trí đỗ máy \(trang 11\)](#).
5. Bảo dưỡng bộ lọc khí; tham khảo [Bảo dưỡng Bộ lọc Khí \(trang 32\)](#).
6. Bôi mỡ cho máy; tham khảo [Bôi trơn \(trang 31\)](#).
7. Thay dầu cacte; tham khảo [Bảo trì Động cơ \(trang 32\)](#).
8. Kiểm tra áp suất lốp; tham khảo [Kiểm tra Áp suất Lốp \(trang 39\)](#).
9. Sạc ắc quy; tham khảo [Sạc Ắc quy \(trang 38\)](#).
10. Nếu cắt giũa máy đã lắp ắc quy, hãy ngắt kết nối cáp âm (màu đen) khỏi ắc quy.
11. Cạo cỏ và bụi tích tụ nhiều ra khỏi mặt dưới của máy cắt cỏ, sau đó rửa máy bằng ống mềm làm vườn.

Lưu ý: Chạy máy với công tắc điều khiển lưỡi cắt (PTO) được bật và động cơ ở chế độ dừng lâu trong 2 đến 5 phút sau khi rửa.

12. Kiểm tra tình trạng của lưỡi cắt; tham khảo [Bảo dưỡng Lưỡi Cắt \(trang 42\)](#).
13. Chuẩn bị máy để cất giữ trên 30 ngày như sau:
 - A. Thêm chất ổn định/điều hòa nhiên liệu vào nhiên liệu mới trong bình. Làm theo hướng dẫn trộn của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu. Không sử dụng chất ổn định chứa cồn (etanol hoặc metanol).
 - B. Chạy động cơ để phân phối nhiên liệu điều hòa qua hệ thống nhiên liệu trong 5 phút.
 - C. Tắt động cơ, để nguội và xả bình nhiên liệu sử dụng loại bơm xi phong hoặc vận hành động cơ cho đến khi tắt.
 - D. Thải bỏ nhiên liệu đúng cách. Tái chế nhiên liệu theo bộ luật địa phương.

Quan trọng: Không lưu trữ nhiên liệu có chứa chất ổn định/điều hòa lâu hơn thời hạn khuyến cáo của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu.

14. Tháo và kiểm tra tình trạng của (các) bugi; tham khảo [Bảo dưỡng Bugi \(trang 35\)](#). Sau khi tháo (các) bugi ra khỏi động cơ, đổ 30 ml (2 thìa canh) dầu động cơ vào lỗ bugi. Sử dụng bộ khởi động chạy điện để quay động cơ và phân phối dầu bên trong xilanh. Lắp (các) bugi. Không lắp dây trên (các) bugi.
15. Kiểm tra và siết chặt tất cả các chốt hãm. Sửa chữa hoặc thay bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.
16. Sơn tất cả các bề mặt kim loại trần hoặc bị trầy xước. Sơn có sẵn từ Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền của bạn.
17. Cất giữ máy trong nhà để xe hoặc khu vực bảo quản khô ráo, sạch sẽ. Rút chìa khóa ra khỏi công tắc và để xa tầm tay trẻ em hoặc những người sử dụng khác không được ủy quyền. Đậy nắp máy để bảo vệ và giữ máy sạch sẽ.

Cất giữ Ấc quy

1. Sạc đầy ắc quy.
2. Để ắc quy nghỉ trong 24 giờ, sau đó kiểm tra điện áp ắc quy.

Lưu ý: Nếu điện áp ắc quy dưới 12,6 V, hãy lặp lại các bước 1 và 2.

3. Ngắt kết nối cáp khởi ắc quy.
4. Kiểm tra điện áp định kỳ để đảm bảo điện áp từ 12,4 V trở lên.

Lưu ý: Nếu điện áp ắc quy dưới 12,4 V, hãy lặp lại các bước 1 và 2.

Mẹo Cất giữ Ấc quy

Nếu bạn cất giữ ắc quy bên ngoài máy, hãy làm như sau:

- Cất giữ ắc quy ở nơi khô ráo, thoáng mát ở tư thế thẳng đứng.
- Không xếp chồng ắc quy trực tiếp lên nhau, trừ khi chúng được đựng trong thùng carton.
- Không xếp chồng nhiều hơn 3 ắc quy (chỉ 2 ắc quy nếu là loại ắc quy thương mại).
- Kiểm tra ắc quy ướt 4 đến 6 tháng một lần và sạc ắc quy nếu cần.
- Luôn kiểm tra và sạc ắc quy trước khi lắp đặt.

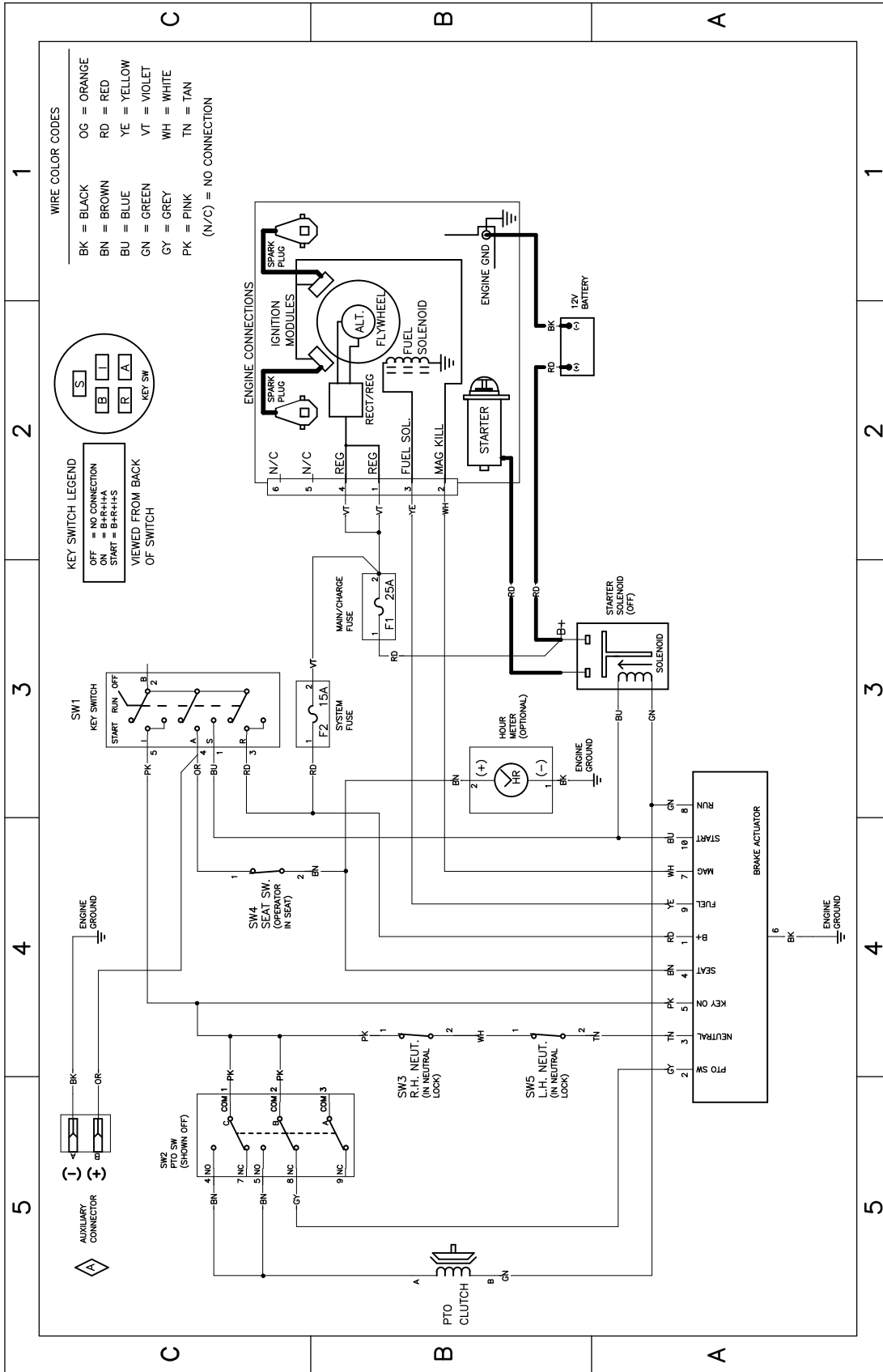
Xử lý sự cố

Sự cố	Nguyên nhân Có thể	Hành động Khắc phục
Bình nhiên liệu có dấu hiệu bị xẹp hoặc máy thường xuyên có dấu hiệu sắp hết nhiên liệu.	<ol style="list-style-type: none"> Bộ phận giấy của bộ lọc không khí bị tắc. 	<ol style="list-style-type: none"> Làm sạch bộ phận giấy.
Động cơ quá nóng.	<ol style="list-style-type: none"> Động cơ quá tải. Mức dầu trong cacte thấp. Đã cắm các cánh tản nhiệt làm mát và đường dẫn khí bên dưới vỏ quạt thổi động cơ. Bộ lọc khí bị bẩn. Có bụi bẩn, nước hoặc nhiên liệu để lâu trong hệ thống nhiên liệu. 	<ol style="list-style-type: none"> Giảm tốc độ trên mặt đất. Đổ thêm dầu vào cacte. Tháo vật cản ra khỏi cánh tản nhiệt làm mát và đường dẫn khí. Làm sạch hoặc thay bộ phận của bộ lọc khí. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền
Bộ khởi động không quay.	<ol style="list-style-type: none"> Công tắc điều khiển lưới cắt được bật. Cần điều khiển chuyển động không ở vị trí ĐÓ MÁY. Ắc quy hết. Các kết nối điện bị ăn mòn hoặc bị lỏng. Cầu chì bị nổ. Rơ le hoặc công tắc bị hỏng. 	<ol style="list-style-type: none"> Tắt công tắc điều khiển lưới cắt. Di chuyển các cần điều khiển chuyển động ra ngoài đến vị trí ĐÓ MÁY. Sạc ắc quy. Kiểm tra các kết nối điện để tạo tiếp xúc tốt. Thay cầu chì. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
Động cơ không khởi động, khởi động khó khăn hoặc không thể tiếp tục chạy.	<ol style="list-style-type: none"> Bình nhiên liệu đã cạn. Bướm gió (nếu có) không bật. Bộ lọc khí bị bẩn. (Các) dây bugi bị lỏng hoặc bị ngắt kết nối. (Các) bugi bị rỉ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. Có bụi bẩn trong bộ lọc nhiên liệu. Có bụi bẩn, nước hoặc nhiên liệu để lâu trong hệ thống nhiên liệu. Có nhiên liệu không chính xác trong bình nhiên liệu. Mức dầu trong cacte thấp. 	<ol style="list-style-type: none"> Đổ đầy bình nhiên liệu. Di chuyển cần bướm gió đến vị trí BẬT. Làm sạch hoặc thay bộ phận của bộ lọc khí. Lắp (các) dây trên bugi. Lắp (các) bugi mới, có khe hở chính xác. Thay bộ lọc nhiên liệu. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. Xả bình và thay nhiên liệu bằng loại thích hợp. Đổ thêm dầu vào cacte.

Sự cố	Nguyên nhân Có thể	Hành động Khắc phục
Động cơ bị mất nguồn.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Động cơ quá tải. 2. Bộ lọc khí bị bẩn. 3. Mức dầu trong cacte thấp. 4. Các cánh tản nhiệt làm mát và đường dẫn khí bên dưới vỏ quạt thổi động cơ bị bít. 5. (Các) bugi bị rỗ, bị tắc hoặc khe hở không chính xác. 6. Lỗ thông hơi của bình nhiên liệu bị chặn. 7. Có bụi bẩn trong bộ lọc nhiên liệu. 8. Có bụi bẩn, nước hoặc nhiên liệu để lâu trong hệ thống nhiên liệu. 9. Có nhiên liệu không chính xác trong bình nhiên liệu. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giảm tốc độ trên mặt đất. 2. Làm sạch bộ phận của bộ lọc khí. 3. Đổ thêm dầu vào cacte. 4. Tháo vật cản ra khỏi cánh tản nhiệt làm mát và đường dẫn khí. 5. Lắp (các) bugi mới, có khe hở chính xác. 6. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 7. Thay bộ lọc nhiên liệu. 8. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 9. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
Máy không điều khiển được.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các van rẽ nhánh đang mở. 2. Dây đai kéo bị mòn, bị lỏng hoặc bị đứt. 3. Dây đai kéo đã rời khỏi ròng rọc. 4. Việc truyền động đã thất bại. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đóng van kéo. 2. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 3. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 4. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
Máy rung bất thường.	<ol style="list-style-type: none"> 1. (Các) lưỡi cắt bị cong hoặc không thẳng bằng. 2. Chốt gắn lưỡi cắt bị lỏng. 3. Các bu lông gắn động cơ bị lỏng. 4. Ròng rọc động cơ, ròng rọc cần căng hoặc ròng rọc lưỡi cắt bị lỏng. 5. Ròng rọc động cơ bị hỏng. 6. Trục quay lưỡi cắt bị cong. 7. Giá gắn mô-tơ bị lỏng hoặc bị mòn. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lắp (các) lưỡi cắt mới. 2. Siết chặt bu lông gắn lưỡi cắt. 3. Siết chặt các bu lông gắn động cơ. 4. Siết chặt ròng rọc phù hợp. 5. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 6. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 7. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.
Độ cao cắt không đồng đều.	<ol style="list-style-type: none"> 1. (Các) lưỡi cắt không sắc. 2. (Các) lưỡi cắt bị cong. 3. Máy cắt cỏ không bằng phẳng. 4. Con lăn chống cạp đất (nếu có) không được đặt chính xác. 5. Mặt dưới của mâm cắt của máy cắt cỏ bị bẩn. 6. Áp suất lốp không chính xác. 7. Trục quay lưỡi cắt bị cong. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mài (các) lưỡi cắt. 2. Lắp (các) lưỡi cắt mới. 3. Điều chỉnh máy cắt cỏ từ bên này sang bên kia và từ trước ra sau. 4. Điều chỉnh độ cao bánh xe chống cạp đất. 5. Làm sạch mặt dưới của mâm cắt máy cắt cỏ. 6. Điều chỉnh áp suất lốp. 7. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền.

Sự cố	Nguyên nhân Có thể	Hành động Khắc phục
Lưỡi cắt không xoay.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dây đai truyền động bị mòn, bị lỏng hoặc bị đứt. 2. Dây đai truyền động trượt ra ngoài ròng rọc. 3. Công tắc hệ dẫn động (PTO) hoặc ly hợp PTO bị lỗi. 4. Dây đai của máy cắt cỏ bị mòn, bị lỏng hoặc bị đứt. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lắp dây đai truyền động mới. 2. Lắp dây đai truyền động và kiểm tra các trục điều chỉnh và dẫn hướng dây đai để đạt được vị trí chính xác. 3. Liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền. 4. Lắp dây đai mới cho máy cắt cỏ.

Sơ đồ



Sơ đồ điện - 139-2356 (Rev. A)

g307974

Lưu ý:

Lưu ý:

Thông tin Cảnh báo của Dự luật California 65

Cảnh báo này là gì?

Bạn có thể thấy một sản phẩm được bán có nhãn cảnh báo như sau:



CẢNH BÁO: Ung thư và Tác hại đến Hệ sinh sản – www.p65Warnings.ca.gov.

Dự luật 65 là gì?

Dự luật 65 áp dụng cho bất kỳ công ty nào hoạt động ở California, bán sản phẩm ở California, hoặc sản xuất các sản phẩm có thể được bán hoặc đưa vào California. Dự luật yêu cầu Thống đốc California duy trì và xuất bản danh sách hóa chất được biết là gây ung thư, dị tật bẩm sinh và/hoặc các tác hại đến hệ sinh sản khác. Danh sách được cập nhật hàng năm và bao gồm hàng trăm loại hóa chất được tìm thấy trong nhiều vật dụng hàng ngày. Mục đích của Dự luật 65 là thông báo cho công chúng về việc phơi nhiễm với những hóa chất này.

Dự luật 65 không cấm bán các sản phẩm có chứa những hóa chất này nhưng thay vào đó, yêu cầu phải có cảnh báo trên bất kỳ sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc tài liệu nào có sản phẩm. Hơn nữa, cảnh báo theo Dự luật 65 không có nghĩa là sản phẩm vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn sản phẩm nào. Trên thực tế, chính quyền California đã làm rõ rằng cảnh báo theo Dự luật 65 “không giống như quyết định quy định rằng sản phẩm là “an toàn” hoặc “không an toàn.”” Nhiều hóa chất trong số này đã được sử dụng trong các sản phẩm hàng ngày trong nhiều năm mà không ghi nhận tác hại nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://oag.ca.gov/prop65/faqs-view-all>.

Cảnh báo theo Dự luật 65 có nghĩa là công ty đã (1) đánh giá mức độ phơi nhiễm và kết luận rằng nó vượt quá “mức rủi ro không đáng kể”; hoặc (2) chọn đưa ra cảnh báo dựa trên hiểu biết của mình về sự hiện diện của một loại hóa chất được liệt kê mà không cố gắng đánh giá mức độ phơi nhiễm.

Luật này có áp dụng ở mọi nơi không?

Cảnh báo theo Dự luật 65 chỉ được yêu cầu theo luật của California. Những cảnh báo này được nhìn thấy ở khắp California trong nhiều môi trường khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, khách sạn, trường học và bệnh viện và trên nhiều loại sản phẩm. Ngoài ra, một số nhà bán lẻ đặt hàng trực tuyến và qua thư đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65 trên trang web hoặc trong danh mục của họ.

Cảnh báo của California so với giới hạn của liên bang như thế nào?

Các tiêu chuẩn của Dự luật 65 thường nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế. Có nhiều chất khác nhau yêu cầu phải có cảnh báo theo Dự luật 65 ở mức thấp hơn nhiều so với giới hạn hành động của liên bang. Ví dụ: tiêu chuẩn của Dự luật 65 đối với cảnh báo về chì là 0,5 µg/ngày, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn liên bang và quốc tế.

Tại sao tất cả các sản phẩm tương tự không có cảnh báo?

- Các sản phẩm được bán ở California yêu cầu phải ghi nhãn theo Dự luật 65 trong khi các sản phẩm tương tự được bán ở những nơi khác thì không.
- Công ty liên quan đến vụ kiện theo Dự luật 65 nhằm đạt được cách giải quyết có thể được yêu cầu sử dụng cảnh báo theo Dự luật 65 cho các sản phẩm của mình, nhưng các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự có thể không có yêu cầu đó.
- Việc thực thi Dự luật 65 không nhất quán.
- Các công ty có thể chọn không đưa ra cảnh báo vì họ kết luận rằng họ không bắt buộc phải thực hiện theo Dự luật 65; thiếu cảnh báo về sản phẩm không có nghĩa là sản phẩm đó không có các hóa chất được liệt kê ở các mức độ tương tự.

Tại sao Toro lại đưa cảnh báo này vào?

Toro đã chọn cung cấp cho người tiêu dùng càng nhiều thông tin càng tốt để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sản phẩm họ mua và sử dụng. Toro đưa ra cảnh báo trong một số trường hợp nhất định dựa trên kiến thức của mình về sự hiện diện của một hoặc nhiều hóa chất được liệt kê mà không đánh giá mức độ phơi nhiễm, vì không phải tất cả các hóa chất được liệt kê đều cung cấp các yêu cầu về giới hạn phơi nhiễm. Mặc dù mức độ phơi nhiễm của các sản phẩm của Toro có thể không đáng kể hoặc nằm trong phạm vi “rủi ro không đáng kể”, Toro đã hết sức thận trọng khi chọn đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65. Hơn nữa, nếu Toro không đưa ra những cảnh báo này, Toro có thể bị Tiểu bang California hoặc các bên tư nhân đang tìm cách thực thi Dự luật 65 kiện nên phải chịu các hình phạt đáng kể.



Count on it.